



CHIẾC VÀO LẶN CON BƯỚM

JEAN-DOMINIQUE BAUBY



THE KNOWLEDGE
FOUNDATION



NHA XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Chiếc Áo Lặn Và Con Bướm

Jean-Dominique Bauby

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chiếc Áo Lặn Và Con Bướm - Jean-Dominique Bauby](#)

[Lời mở đầu](#)

[Xe lặn](#)

[Cầu nguyện](#)

[Tắm](#)

[Bảng chữ cái](#)

[Hoàng hậu Eugénie](#)

[Cinecitta](#)

[Khách du lịch](#)

[Xúc xích](#)

[Thiên thần hộ mệnh](#)

[Bức ảnh cũ](#)

[Một vụ trùng hợp nữa](#)

[Giấc mơ](#)

[Giọng kể](#)

[Ngày may mắn](#)

[Dấu vết của rắn](#)

[Rèm cửa](#)

[Paris](#)

[Thực vật>](#)

[Đi dạo](#)

[20 ăn một](#)

[Săn vịt](#)

[Chủ nhật](#)

[Các tiểu thư Hồng Kông](#)

[Thông điệp](#)

[Bảo tàng Grevin](#)

[Anh chàng khoác lác](#)

["A day in the life"](#)

[Kỳ nghỉ kết thúc](#)

Chiếc áo lặn và con bướm không phải là một cuốn sách được tra chuốt tới từng câu từng chữ, cũng không phải là một cuốn sách khiến người đọc có thể rơi nước mắt. Nhưng nó là cuốn sách khiến người ta cảm động, những rung động từ sâu tận tiềm thức, khiến người ta phải suy nghĩ và phải ngoái đầu nhìn lại.

Jean-Dominique Bauby 43 tuổi, là tổng biên tập tạp chí Elle - một tờ tạp chí phụ nữ nổi tiếng trên toàn thế giới được phát hành trên hàng chục quốc gia. Là một người giàu có, thành đạt, ông đã đi qua rất nhiều nơi trên thế giới, đầu óc lúc nào cũng ở trong guồng xoáy của công việc, giọng nói lúc nào cũng mang âm hưởng sang sảng. Không ai có thể nghĩ rằng một ngày nào đó đôi chân ấy dừng bước, khối óc ấy ngừng suy nghĩ về công việc, và tiếng nói ấy không thể cất lên. Vậy mà điều đó lại xảy ra với chính người đàn ông này.

Ngày mùng 8 tháng 12 năm 1995, một tai biến mạch máu não đã khiến Jean-Dominique Bauby chìm vào cơn hôn mê sâu và trở nên tàn phế ở tuổi 43. Bauby bị liệt toàn thân và mất khả năng ngôn ngữ. Mọi hoạt động của cơ thể dù đơn giản nhất như ăn và thở cũng cần tới sự trợ giúp của máy móc. Chỉ duy nhất con mắt trái của ông là còn chuyển động được.

Và chính con mắt cuối cùng còn cử động ấy cùng với bộ óc tự do đã trở thành sợi dây liên hệ, nối ông với cuộc sống và những người xung quanh. Ông đã dùng đôi mắt và bộ óc bay lượn như một con bướm trong cuộc hành trình tìm về ký ức của mình.

Trí nhớ thoát ly khỏi thân thể mà giờ đây đã coi như ngục tù, được Bauby ví như người lặn xuống biển, thân hình bị bó trong bộ đồ lặn, nhưng cặp mắt và óc tưởng tượng vẫn như con bướm chu du khắp năm châu bốn biển. Con bướm ấy cứ bay lượn mãi trong cái thế giới của trí nhớ của ký ức.

Người đọc sẽ nhìn thấy ở tác phẩm này một giá trị tinh thần cao đẹp. Một con người tàn phế, mất hết khả năng giao tiếp với thế giới bên ngoài nhưng đã can đảm vượt lên trên số phận, luôn lạc quan vì "Tôi không mất đi tất cả, có hai thứ tôi không sợ mất đó là trí tưởng tượng và ký ức của tôi. Cái chết với chúng ta là không tránh khỏi, chúng ta nên đối mặt với nó một cách thanh thản nhất".

Chiếc áo lặn và con bướm được xuất bản vào tháng 3/1997, đúng ba ngày trước khi Jean-Do Bauby qua đời. Cuốn sách sau đó đã được dịch và xuất bản trên 30 nước, làm xúc động hàng triệu người đọc trên toàn thế giới.

Tháng 5/1997, chỉ hai tháng sau khi cuốn sách ra đời, bộ phim được chuyển thể từ cuốn sách cùng tên của đạo diễn Julian Schnabel đã được công chiếu, và liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng quốc tế: giải Đạo diễn xuất sắc nhất (Liên hoan phim Cannes 2007, Giải thưởng Quả cầu vàng 2008), giải Nam diễn viên chính xuất sắc nhất cho diễn viên Mathieu Amalric thủ vai Jean-Dominique (giải Cesar 2008), đặc biệt là giải Phim nước ngoài hay nhất (Giải thưởng Quả cầu vàng 2008).

Lời mở đầu

Chiếc áo lặn và con bướm được viết theo một cách viết chưa từng có từ trước đến giờ. Từng câu văn, từng trang sách được hình thành bằng cách ghép từ qua những lần chớp mắt. Với một hàng các chữ cái được sắp theo thứ tự ưu tiên ESARINTULOMDPCFBVHGJQXYXKW, cô phụ tá chủ bút sẽ chỉ lần lượt các chữ cái trong bảng này. Nếu đồng ý chữ cái nào, Jean-Do Bauby nháy mắt một lần để nói "đúng", 2 cái để nói "sai" và chữ cái đó sẽ được cô trợ lý ghi ra. Cứ như vậy, các chữ cái được sắp thành từ, thành câu, thành đoạn và cuối cùng thành sách. Cách viết kỳ lạ và nhọc công ròng rã suốt hai tháng (7-8/1996) đã cho ra đời một cuốn sách với hơn 100 trang gây xúc động mạnh mẽ trên toàn thế giới.

Từ sau tấm riđô bằng vải bị nhậy cần là thứ ánh sáng màu sữa báo hiệu ngày mới đang đến gần. Đầu gối tôi đau nhức, đầu cứng ngắc và thứ gì đó như thể áo lặn siết chặt lấy toàn bộ cơ thể. Căn phòng từ từ ra khỏi bóng tối nhập nhoạng. Tôi nhìn thật kĩ các tấm ảnh của người thân, tranh các con vẽ, hình vận động viên đua xe đạp nhỏ bằng sắt màu bạc một người bạn gửi tặng vào trước ngày bắt đầu giải xe đạp đua Paris-Roubaix và cái giá treo hình chữ T đang chìa ra bên trên chiếc giường nơi tôi bị đóng cứng vào từ suốt sáu tháng nay như một con ốc mượn hồn nằm trong vỏ.

Tôi không mất nhiều thời gian để nghĩ xem mình đang ở đâu và hồi tưởng lại cuộc đời mình đã đảo lộn như thế nào từ thứ Sáu ngày mồng Tám tháng Mười Hai năm ngoái ^[1].

Cho đến tận khi ấy, tôi chưa bao giờ biết đến thân não là gì. Nhưng ngày hôm đó, tôi đã khám phá ra nó chính là bộ phận quan trọng trong bộ não người, là đường nối liền giữa cấu trúc não và tuỷ sống. Tai biến mạch máu não hôm đó đã khiến thân não ngừng hoạt động. Trước đây, bệnh này được gọi là chứng "sưng huyết não" và người mắc bệnh đơn giản là qua đời. Tiến bộ y học giúp người bệnh tránh được cái chết nhưng cuộc sống của họ lại gắn liền với hội chứng khoá trong (hay "hội chứng bị nhốt trong tiềm thức") ^[2].

Tôi đã trải qua 20 ngày hôn mê và vài tuần mờ mịt không hiểu gì trước khi thực sự nhận ra mức độ tàn phá cơ thể của tai biến vừa rồi. Đến tháng Giêng, tôi mới hoàn toàn tỉnh táo, trong căn phòng số 119 thuộc Bệnh viện Hàng Hải, Berck ^[3]. Căn phòng đang được chiếu rọi với những tia sáng bình minh đầu tiên.

Đó là một buổi sáng hoàn toàn bình thường. Từ bảy giờ sáng, tiếng chuông từ nhà thờ bắt đầu đánh dấu thời gian, cứ 15 phút lại có một tiếng chuông. Sau thời gian "đình chiến" ban đêm, hai phế quản tắc nghẽn của tôi lại bắt đầu thở âm ỉ. Hai bàn tay co quắp trên tấm vải trải giường màu vàng khiến tôi đau đớn mà không xác định được liệu chúng đang bị bỏng rát hay lạnh cóng. Để chống lại chứng cứng khớp ấy, tôi thực hiện cử động phản xạ vươn vai khiến tay và chân nhúc nhích được vài milimét. Thế cũng đủ để khiến cái tay đang đau kia dụi đi đôi chút.

Chiếc áo lặn trở nên đỡ ngọt ngọt hơn và tâm trí tôi có thể lang thang như một cánh bướm. Có nhiều thứ để làm. Tôi có thể bay trong không gian hay thời gian, đi tới đảo Đất Lửa ^[4] hay triều đình của nhà vua Midas ^[5].

Tôi có thể đến thăm người phụ nữ yêu dấu, luồn vào cạnh nàng và vuốt ve khuôn mặt còn đang say ngủ của nàng. Tôi có thể mơ mộng đến việc xây lâu đài xứ Tây Ban Nha, chiếm lấy Bộ lông cừu vàng, khám phá hòn đảo huyền thoại Atlantide, thực hiện những giấc mơ trẻ nhỏ hay mộng ảo của người lớn.

Thôi đừng lan man. Trước hết tôi cần nghĩ đoạn mở đầu cho mấy cuốn sổ tay du hành trong bất động này đã, để lát nữa khi gặp nhân viên nhà xuất bản cử đến, tôi sẽ sẵn sàng đọc chính tả cho họ chép, từng chữ cái một. Mỗi câu được nhào nặn trong đầu tôi, bỏ một danh từ, thêm một tính từ. Tôi học thuộc lòng tất cả những gì tôi viết, hết đoạn này đến đoạn khác.

Bảy giờ ba mươi. Cô y tá trong khoa tới cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. Hàng ngày, theo một nghi thức chính xác, cô y tá kéo rèm cửa, kiểm tra lại vết mổ ở khí quản và ống truyền và bật ti vi cho tôi xem tin tức. Trên màn hình khi đó đang chiếu một bộ phim hoạt hình về con cóc nhanh nhất miền Tây. Nếu tôi ước được biến thành cóc thì sao nhỉ?

1. Thời điểm tác giả bị tai biến mạch máu não.

2. Locked-in syndrome: tình trạng bệnh nhân tỉnh và nhận thức được nhưng không thể cử động và giao tiếp vì bị liệt gần như toàn bộ hệ thống cơ, kể cả mắt.
3. Thành phố ven biển, thuộc tỉnh Pas-de-Calais, và vùng hành chính Nord-Pas-de-Calais (Pháp).
4. Tiếng Tây Ban Nha là Tierra del Fuego, một quần đảo ngăn cách với lục địa Nam Mỹ bởi eo biển Magellan.
5. Trong truyền thuyết Hy Lạp, Midas là vị vua cai trị xứ Phrygia ở Cận Đông (thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay), có khả năng biến tất cả mọi thứ thành vàng.

Xe lăn

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy chừng ấy người mặc áo blu trắng trong căn phòng nhỏ bé của mình. Y tá, nhân viên điều dưỡng, bác sĩ liệu pháp vận động, bác sĩ tâm lý, bác sĩ liệu pháp lao động, bác sĩ thần kinh, bác sĩ nội trú và thậm chí cả trưởng khoa, có vẻ như cả bệnh viện đều kéo đến phòng tôi vậy. Khi họ đẩy thứ dụng cụ ấy đến giường tôi, lúc đầu tôi tưởng sắp có một bệnh nhân mới chuyển đến nằm cùng phòng. Vì nằm ở Berck từ nhiều tuần nay, mỗi ngày nhận thức của tôi một rõ ràng hơn nhưng tôi không nhận thấy có mối liên hệ nào với chiếc xe lăn cả.

Chẳng ai phác họa cho tôi một bức tranh chính xác về tình cảnh của tôi hiện giờ, vì vậy với những gì nghe ngóng được, tôi tự làm mình tin tưởng rằng tôi sẽ nhanh chóng cử động và nói lại được.

Tâm trí bay nhảy của tôi nghĩ ra hàng nghìn dự định: một cuốn tiểu thuyết, các chuyến du lịch, một vở kịch và cả kinh doanh một loại cocktail trái cây do tôi tự pha chế. Đừng hỏi công thức là gì, tôi quên rồi. Ngay lập tức họ mặc quần áo cho tôi. "ông ấy sẽ cảm thấy tốt hơn", vị bác sĩ thần kinh trịnh trọng nói. Sau cái áo ngủ ngắn vải nilông vàng, đáng lẽ tôi đã được hân hoan mặc lại cái áo sơ mi kẻ caro, chiếc quần dài cũ và một cái áo len nào đó nếu như việc mặc được chúng vào người không phải là cả một cơn ác mộng. Cơn ác mộng thực ra là việc thấy những thứ quần áo bị vụn, kéo quá nhiều lần để cố lồng vào thân thể mềm nhẽo và trật khớp không còn thuộc về tôi nữa, chứ không phải là vì việc mặc đồ khiến tôi đau.

Nghi thức đã có thể bắt đầu khi rốt cuộc tôi cũng sẵn sàng. Hai anh chàng ranh mãnh, chẳng nề nang gì, túm lấy vai và chân tôi, nhấc bổng khỏi giường và đặt tôi vào xe đẩy. Từ một người bệnh bình thường, tôi đã trở thành một kẻ tàn phế, như thể trong các màn đấu bò tót, võ sĩ đấu bò tập sự được thăng chức thành võ sĩ đấu bò chính thức vì thiếu người vậy. Họ không vỗ tay hoan hô tôi nhưng cũng tỏ ra gần như vậy. Bố mẹ đỡ đầu đẩy tôi đi một vòng khắp tầng lầu để xem tư thế ngồi liệu có gây ra các cơn co thắt không kiểm soát không, nhưng tôi vẫn ngồi lặng, bần đánh giá sự kiện phá hoại đột ngột viễn cảnh tương lai của mình. Họ kê cho tôi cái gối đặc biệt vào đầu vì đầu tôi cứ lắc lư như kiểu các phụ nữ châu Phi khi bỏ bộ tháp vòng kéo giãn cổ họ từ nhiều năm ra vậy. "Ông hợp với xe lăn đấy!", ông bác sĩ liệu pháp lao động mỉm cười nhận xét. Nụ cười như thể muốn tạo cho câu nói ấy một vẻ như thể tin mừng trong khi trong tai tôi, chúng vang lên như một bản án. Ngay lập tức, tôi lơ mơ nhận ra thực tế kinh khủng. Rõ ràng như một đám mây nấm nguyên tử^[1], sắc hơn dao máy chém. Ba cô điều dưỡng đặt tôi nằm lại giường đều đã ra hết. Họ làm tôi nghĩ đến những tên cướp trong các bộ phim bạo lực, khó nhọc nhét xác của kẻ làm phiền vừa bị chúng bắn thủng sọ vào cốp xe. Chiếc xe lăn nằm yên trong góc, có vẻ như bị bỏ rơi cùng với đám áo quần của tôi vắt trên lưng ghế nhựa xanh dương đậm. Trước khi cô nhân viên vận chiếc blu trắng cuối cùng bước ra, tôi ra hiệu nhờ cô bật nhỏ ti vi lên hộ. Đang chiếu "Con số và chữ cái", chương trình ưa thích của bố tôi. Từ sáng nay, mưa không ngớt và liên tục nhỏ thành giọt trên cửa kính.

1. Mô hình nấm do nổ bom nguyên tử.

Cầu nguyện

Cuối cùng thì cú sốc phải ngồi xe lăn cũng đã hết. Mọi thứ đã trở nên rõ ràng hơn. Tôi không còn tính những chuyện viễn vông đâu đâu nữa và có thể thả lòng mình trong sự im lặng của bạn bè, những người đã bao bọc, quan tâm tới tôi từ khi tôi bị tai biến. Không còn là chủ đề cấm kỵ, chúng tôi thường xuyên nói về hội chứng bị nhốt trong tiềm thức. Trước hết, đây là một căn bệnh hiếm gặp. Xác suất rơi vào căn bệnh kinh khủng này cũng ngang với xác suất trúng xổ số giải đặc biệt. Nhưng điều này cũng không an ủi tôi nhiều lắm. Tại Berck chỉ có hai người mắc hội chứng này, một hội chứng vẫn còn là chủ đề gây tranh cãi. Tôi trải qua nhiều đau đớn khi quay đầu lại, điều này không được dự báo trong bảng lâm sàng. Như hầu hết các trường hợp sống thực vật, tiến triển của căn bệnh này vẫn chưa sáng tỏ. Người ta chỉ biết rằng nếu có phép màu nhiệm làm cho hệ thần kinh hoạt động trở lại thì nó cũng sẽ diễn ra với tốc độ vô cùng chậm. Do vậy, có thể phải nhiều năm nữa tôi mới cử động lại được các ngón chân.

Trong thực tế, vẫn còn phải tìm cách cải thiện dần đường hô hấp. Trong một khoảng thời gian dài, tôi hi vọng có thể quay trở lại cách ăn uống bình thường mà không cần dùng tới ống sonde hay có thể thở tự nhiên một chút mà không cần dùng tới máy trợ thở.

Hiện tại, tôi sẽ là người hạnh phúc nhất trên thế gian nếu như tôi có thể dễ dàng nuốt lương nước bọt dư thừa lúc nào cũng đầy trong miệng mình. Trong khi chờ để có cảm giác hạnh phúc đó, tôi vẫn luyện tập để trượt lười vào sâu trong vòm họng để tạo phản xạ nuốt. Ngoài ra, tôi đưa tới thanh quản mình các gói bột thơm hay các thẻ cầu nguyện do những người bạn của tôi tặng sau các chuyến du lịch. Đó là một bia đá ở ngôi đền tạ ơn chúa mà những người thân của tôi đã xây dựng trong những chuyến hành hương. Khi đi qua các vùng miền, họ gọi tới nhiều linh hồn khác nhau. Tôi cố gắng sắp xếp một chút đám linh hồn đông đảo ấy cho trật tự. Nếu được báo trước rằng vì tôi, người ta đã đốt vài cây nến trong một nhà thờ Anh hay ê a một bài kinh trong đền thờ Nêpan, tôi đã định ngay trong đầu một nguyện cầu cụ thể cho những nghi lễ thiêng liêng ấy. Tôi cũng gửi gắm con mắt phải dưới sự bảo trợ của cái lông đuôi cò già Cameroun mua bằng ngân phiếu mà cô bạn tặng cho nhằm bảo đảm tôi được hưởng lòng nhân từ của các vị thần châu Phi. Tôi đặt niềm tin cho các vấn đề thánh giá của mình vào mối quan hệ tốt đẹp với các thầy tu trong giáo hội Bordeaux. Họ thường xuyên đọc kinh lần tràng hạt làm phép cho tôi và thỉnh thoảng tôi cũng ghé qua tu viện nghe những điệu hát vang vọng. Kết quả không có gì đặc biệt nhưng khi bảy anh em nhà kia lần lượt bị những kẻ Hồi giáo cuồng tín cắt cổ thì tôi đau tai suốt mấy ngày trời. Tuy thế, những thế lực bảo vệ từ trên cao kia cũng chỉ là bờ thành bằng đất sét, cát hay phòng tuyến Maginot^[1] khi đặt cạnh lời cầu nguyện giản dị mà con gái Céleste của tôi gửi tới Chúa hàng đêm trước khi ngủ. Vì chúng tôi ngủ gần như cùng lúc, khi đó tôi liền lên tàu tới xứ sở những giấc mơ. Lời cầu xin che chở tuyệt vời đó giúp tôi tránh khỏi những cuộc gặp gỡ không mấy dễ chịu trong cuộc hành trình.

Phòng tuyến Maginot: được đặt theo tên chính trị gia André Maginot, là một phòng tuyến
1. gồm công sự do Pháp xây dựng suốt dọc biên giới với Bỉ, Luxembourg, Đức và Italia trong những năm 1920-1930.

Tắm

Tám giờ ba mươi, chuyên gia vận động trị liệu đến. Brigitte trông khoẻ khoắn và khuôn mặt cô nhìn nghiêng giống hình trên đồng tiền La Mã cổ. Cô tới để phục hồi đám tay chân bị cứng khớp của tôi. Biện pháp này có tên gọi là "dịch chuyển", nhưng thuật ngữ mang tính quân sự này lại trở nên kì cục khi nhìn vào sự gầy gò của đoàn binh: chỉ trong hai mươi ngày, tôi sụt 30 kí. Một kết quả bất ngờ ngay cả với chế độ ăn kiêng tám ngày trước khi tôi bị tai biến. Lúc đi qua, Brigitte kiểm tra xem liệu có bất kì cử động nào báo hiệu tiến bộ hay không. "Thử siết tay tôi xem nào," cô yêu cầu. Vì thỉnh thoảng tôi cũng có ảo giác ngón tay động đậy được, tôi liền tập trung hết năng lượng nhằm nghiền nát mấy đốt ngón tay cô ấy ra, nhưng chẳng có gì xảy ra. Brigitte đặt lại bàn tay trợ lí của tôi. Thực tế, chỉ có đầu tôi có thể cử động được mà thôi. Từ giờ tôi có thể quay một góc 90 độ và có thể phóng tầm nhìn tới những mái nhà lợp bằng đá đen của nhà hàng xóm với con mắt tò mò của chuột Mickey theo như mô tả của Théophile - con trai tôi - về trước khi tôi có thể hé miệng. Nhờ luyện tập, giờ miệng tôi đã có thể mở ra đủ để nhét một cái đầu vú giả vào. Như lời ông bác sĩ thần kinh: "Cần rất kiên nhẫn." Giờ trị liệu vận động kết thúc bằng màn mát xa mặt. Brigitte di chuyển các ngón tay ấm nóng của mình khắp mặt tôi, một bên mặt cần cỗi đặc lại như thể giấy da nhưng bên kia vẫn còn dây thần kinh nên tôi có thể nhúu một bên mày. Đường ranh giới đi ngang qua miệng, vậy nên tôi chỉ có thể vẽ ra một nụ cười nửa miệng, nhưng như thế lại khá phù hợp với tâm trạng biến đổi của tôi. Khoảng thời gian vệ sinh cá nhân như tắm rửa sau đó cũng có thể gọi cho tôi nhiều cảm xúc khác nhau.

Một hôm, tôi tự thấy thật buồn cười khi đã 44 tuổi mà vẫn được kì cọ, quay đi lật lại và quần tã như trẻ sơ sinh. Nhưng tôi cũng vui thích khi được quay lại thời trẻ con như thế. Ngày hôm sau, dường như tâm trạng xúc động lên đến cực điểm, một giọt nước mắt lẫn vào đám bột cao râu anh y tá vuốt lên má tôi. Mỗi tuần một lần tắm rửa nhấn chìm tôi vào cảm giác vừa tuyệt vọng vừa tốt cùng hạnh phúc. Ngâm mình trong bồn tắm trong thời khắc thú vị ấy, nỗi nhớ những lần tắm bồn xa xỉ của cuộc sống trước kia lại nhanh chóng hiện về. Với một tách trà hay ly whisky, một cuốn sách hay hay một chồng báo, tôi ngâm mình hàng giờ trong bồn và dùng ngón chân vịn vào nước. Hiếm có những khoảnh khắc khiến tôi cảm nhận mạnh mẽ về tình cảnh hiện tại của mình hơn là khi thú vui ấy được gọi lại. Cũng may, tôi không có thời gian để khiến mình thấy nặng nề hơn. Họ đã mang tôi còn ướt lướt thướt về lại phòng bằng cáng, để chịu y như tắm ván của thầy tu khổ hạnh vậy. Tôi cần được mặc y phục từ đầu đến chân để sẵn sàng xuống phòng phục hồi chức năng lúc mười giờ ba mươi. Tôi đã từ chối không mặc kiểu quần áo chạy bộ xấu xí gia đình yêu cầu nhưng giờ lại thấy mấy bộ tời tàn lác hậu từ thời sinh viên. Cũng giống như khi tắm, những chiếc áo gilê cũ cũng khiến tôi đau đớn nhớ lại thời xa xưa trong ký ức. Chúng như biểu tượng về cuộc sống đang tiếp diễn. Và là bằng chứng rằng tôi vẫn muốn là chính mình. Mọi chuyện rồi cũng sẽ tốt đẹp trở lại.

Bảng chữ cái

Tôi rất yêu các chữ cái trong bảng chữ cái của mình. Ban đêm, khi mọi thứ tối đen như mực và dấu vết duy nhất của sự sống là chấm nhỏ màu đỏ phát ra từ đèn ngủ của tivi, các nguyên âm và phụ âm nhảy nhót theo điệu farandole ^[1] của Charles Trenet ^[2]: "Từ Venise, thành phố diệu kì, tôi đã giữ kỉ niệm dịu êm..." Các chữ cái tay trong tay đi ngang căn phòng, vòng quanh giường, uốn lượn trên tường, đi ra tận ngoài cửa rồi nhảy vòng lại.

ESARINTULOMDPCFBVHGXQZYXKW

Đoàn quân vui vẻ này có vẻ sắp như được xếp lộn xộn nhưng thực chất không phải ngẫu nhiên mà đã được tính toán hết sức thông minh. Đây không đơn thuần chỉ là một bảng chữ cái mà là một danh sách về vang các chữ cái được sắp xếp theo tần suất xuất hiện trong tiếng Pháp. Vậy là E đi tung tăng ngay hàng đầu và W chặn hậu để kẻ bộ hành (K) không thoát ra khỏi hàng. B xì mặt vì bị xếp chung một xó với V và vì người ta hay nhầm lẫn hai chữ cái này. J kiêu ngạo lại ngạc nhiên khi thấy mình bị xếp xa như vậy, trong khi nó là chữ khởi đầu của khá nhiều câu. G to béo càu nhàu, cảm thấy bị xúc phạm khi phải đứng sau H một bậc. Chữ T và U, vốn có mối quan hệ hết sức thân tình, nay nhăm nháp niềm vui không bị chia lìa. Những chữ cái với cách sắp xếp trên lại có lý của nó: Chúng giúp cho việc giao tiếp giữa tôi và những người xung quanh dễ dàng hơn.

Phương pháp thực hiện khá đơn giản. Họ đưa cho tôi từng chữ một trong bảng chữ cái ESA... Muốn họ dừng và ghi lại chữ nào, tôi sẽ nháy mắt một cái khi đến chữ đó. Những chữ cái tiếp theo cũng cùng một kiểu như vậy và nếu không có nhầm lẫn gì, chúng tôi sẽ nhanh chóng có một từ hoàn chỉnh, sau đó là từng phần trong câu bắt đầu có nghĩa. Đó, đó là lý thuyết, là cách tiến hành, là giải thích chỉ dẫn. Tiếp theo mới đến thực tế, nỗi e ngại của những người này và sự tận tâm của những người khác. Không phải ai cũng dễ dàng sử dụng bảng mật mã - cách người ta gọi kiểu dịch suy nghĩ này của tôi. Những người quen giải ô chữ hay chơi xếp chữ giỏi hơn hẳn. Con gái cũng xoay sở khá hơn đám con trai. Sau vài lần thực hành, một vài cô đã thuộc lòng trò chơi đến mức chẳng thèm dùng đến quyển vở chỉ tôn vừa giúp ghi nhớ trật tự các chữ cái, vừa là tập giấy ghi lại mọi lời tôi nói như lời sấm tiên tri.

Tôi cũng tự hỏi vào năm 3000, các nhà dân tộc học sẽ đưa ra kết luận nào nếu như họ tìm thấy và liếc qua các cuốn sổ này. Họ sẽ thấy lẫn lộn trên cùng một trang các câu kiểu như: "Cô bác sĩ liệu pháp vận động đang có thai", "Nhất là ở chân", "Đó là Athur Rimbaud", và "Đội Pháp chơi lở bịch hết sức". Xen kẽ trong đó là những từ ngữ không thể hiểu nổi, từ sai chính tả, thiếu chữ cái và âm tiết lộn xộn.

Những người dễ xúc động chóng bỏ cuộc nhất. Họ đọc đều đều từng chữ cái một, ghi được chẳng hay chớ vài chữ, đến khi nhìn lại thấy trên giấy chỉ là một thứ không đầu không cuối, họ lại than thở: "Mình chẳng làm được việc gì cả!" Nhưng cuối cùng, tôi thấy thoải mái vì họ cũng có trách nhiệm thu tóm lại nội dung cuộc chuyện trò, ghi lại câu hỏi và câu trả lời mà không cần thiết phải làm đi làm lại. Nhưng mấy người hay thoải thác còn khiến tôi sợ hơn. Nếu tôi hỏi họ: "Khoẻ không?", họ đáp "Khoẻ" và ngay lập tức đưa tay cho tôi bắt. Còn những người chịu khó thì không nhầm lẫn bao giờ. Họ tỉ mỉ ghi lại từng chữ cái và không bao giờ tìm cách đoán trước một câu trước khi nó được hoàn thành. Một chữ cũng không. Hết sức thận trọng, họ sẽ không tự thêm chữ "m" vào "cây nấ" chữ "u" vào "nguyên t" và "được" vào sau "không thể ngừng" hay "không thể chịu đựng" ^[3]. Sự chậm chạp này khiến quá trình đọc và chép chính tả trở nên khá ngán ngấm, nhưng ít nhất với họ, ta cũng tránh được lỗi hiểu sai ý của những người ưa vội vã mà quên không kiểm tra lại trực giác của mình. Tuy nhiên, nhờ thế, tôi đã thấy được chất thơ của trò chơi trí tuệ này khi một ngày nọ, tôi yêu cầu kính (lunettes), người ta nhả nhận hỏi lại tôi đang muốn làm gì với mặt trăng (lune).

1. Một điệu nhảy của xứ Provence, Pháp.
2. Charles Trenet (1913-2001): ca sĩ, nhạc sĩ nổi tiếng người Pháp.
3. Nguyên văn tiếng Pháp: "le "gnon" du "champi", le "mique" qui suit Tato" et le "nable" sans lequel il n'y a pas

Hoàng hậu Eugénie

Không nhiều nơi trên đất Pháp còn tiếp tục duy trì kí ức về hoàng hậu Eugénie như ở đây. Trong phòng trưng bày lớn của Bệnh viện Hàng hải, một căn phòng rất vang và quá khổ đến mức năm chiếc xe đẩy và xe lăn có thể dàn hàng ngang mà đi, có một tấm cửa kính nhắc cho ta nhớ rằng phu nhân của Napoleon đệ Tam đã từng bảo trợ cho nơi này. Hai thứ đáng tò mò nhất trong bảo tàng nhỏ này là một bức tượng bán thân bằng cẩm thạch trắng thể hiện tuổi trẻ rực rỡ của nữ hoàng bị truất ngôi mất năm 94 tuổi, nửa thế kỉ sau khi Triều đại Thứ hai kết thúc và bức thư của viên phó ga Berck kể với giám đốc tờ Correspondant maritime (Phóng viên hàng hải) về chuyến thăm ngắn ngủi của hoàng gia ngày mừng Bốn tháng Năm năm 1864. Ta thấy rất rõ con tàu đặc biệt dừng bánh, một đoàn các phụ nữ trẻ tháp tùng Hoàng hậu, chuyển diễu hành qua phố của đám rước vui vẻ và tại bệnh viện, các bệnh nhân nhỏ tuổi được giới thiệu với bậc bảo trợ lòng danh của chúng. Và tôi đã không để lỡ dịp thể hiện lòng tôn kính của mình trước những di tích ấy.

Tôi đã đọc đi đọc lại tới 20 lần câu chuyện của ông phó ga. Tôi nghĩ mình đang trà trộn vào đoàn quân nhộn nhịp gồm các vị phu nhân danh giá và ngay khi Hoàng hậu đi từ toà nhà này sang toà nhà kia của bệnh viện, tôi liền đi theo những dải ruy băng vàng trên mũ bà, theo chiếc dù bằng lụa trơn và bước chân mang thoảng mùi nước hoa Cologne. Một ngày gió lớn, tôi thậm chí đã dám tiến lại gần và vùi đầu vào các nếp gấp trên chiếc váy sa tanh trắng với những sọc lớn mềm mịn như bọt kem mát lạnh như sương sớm. Người không đẩy tôi ra mà luồn tay vào tóc tôi, dịu dàng nói: "Này con, phải kiên nhẫn chứ!" bằng giọng Tây Ban Nha nhang nhác giọng nói của cô bác sĩ thần kinh. Không còn là Hoàng hậu Pháp nữa, Người là thiên thần an ủi giống như thánh Rita, thánh bảo hộ cho các số phận rơi vào tuyệt vọng.

Tiếp đến một buổi chiều, khi tôi đang tâm sự buồn bã với bức tượng của Người thì một khuôn mặt lạ hoắc đến xen giữa Người và tôi. Phản chiếu trên cửa kính là một khuôn mặt đàn ông có vẻ đã từng ngâm mình trong một thùng chất độc dioxin. Miệng méo xệch, mũi gồ ghề, tóc tai bù xù, còn ánh mắt thì thật ghê sợ. Một mắt bị khâu, mắt kia mở to như con ngươi của Cain ^[1]. Trong thoáng chốc, tôi nhìn chăm chăm vào đồng tử mở rộng kia mà không nhận ra đó chỉ là tôi mà thôi.

Một cơn sáng khoái kì lạ xâm chiếm tôi trong khoảnh khắc đó. Tôi không chỉ bị đi đày, bị liệt, câm, điếc, bị tước bỏ mọi niềm vui thú và chỉ còn tồn tại như một con sứa, mà tôi còn trông thật gớm ghiếc nữa. Tôi bật cười như điên dại vì căng thẳng, kết thúc bằng thảm họa chồng chất nhưng đến phút cuối, mọi người đã quyết định coi đó như một trò đùa. Những lời thở than bông đùa của tôi đã khiến Eugénie kinh ngạc trước khi Người cũng bị cuốn vào cơn cười. Chúng tôi cười đến chảy nước mắt. Đội kèn thành phố bắt đầu chơi một điệu valse và tôi vui đến mức sẵn sàng đứng lên mời Hoàng hậu Eugénie nhảy nếu có cơ hội. Chúng tôi sẽ xoay mình hàng kilômét trên sàn đá hoa. Từ sau những sự kiện mượn được từ phòng triển lãm và được tưởng tượng thêm ấy, tôi thấy dường như vẻ mặt Hoàng hậu có nét gì đó ranh mãnh.

1. Con trai lớn của Adam và Eva, phạm tội giết em trai là Abel.

Cinecitta ^[1]

Nhìn từ độ cao 100 mét, từ những chiếc máy bay siêu nhẹ bay lượn trên bầu trời vùng bờ biển Opale, Bệnh viện Hàng hải hiện ra trong một khung cảnh xúc động lòng người. Với hình dáng đồ sộ và kiểu cách cùng những bức tường cao xây bằng gạch màu hạt dẻ, nó dường như bị đẩy ra giữa khoảng cát nổi thành phố Berck và mặt nước màu ghi xám của biển Manche. Trên cao của mặt tiền đẹp nhất, ta có thể nhìn thấy dòng chữ "Thành phố Paris" như vẫn thường thấy trên các hồ tắm công cộng và trường công lập ở thủ đô. Được thành lập từ Đế chế thứ Hai ^[2], là không gian phục hồi dành riêng cho bệnh nhân nhỏ tuổi, khu bệnh xá phụ này đã bảo tồn được tính chất biệt lập của nó.

Bệnh viện thực chất ở tỉnh Pas-de-Calais, nhưng với bên cơ quan Cứu trợ Xã hội, nó lại nằm bên bờ sông Seine ^[3]. Nối với nhau bằng kiểu kiến trúc thông nhiều phòng bất tận, các toà nhà nơi đây tạo nên một mê cung thực sự. Không hiếm khi ta có thể bắt gặp một bệnh nhân từ khu Ménard ngơ ngác trong khu Sorrel, tên hai bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng được đặt tên cho hai khu chính của bệnh viện. Những kẻ bất hạnh lạc đường nhón nhác như thể đứa trẻ vừa lạc mẹ, run rẩy trên chiếc nang và thống thiết nhắc đi nhắc lại: "Tôi bị lạc đường!". Theo lời mấy anh khiêng cáng, tôi cũng là một "Con gà lạc trong khu Sorrel". Tôi chẳng lạc bao giờ nhưng các anh bạn hay phải di chuyển tôi thì có. Những lúc như thế, tôi đành kiên cường bám trụ trước cảnh nhân viên mới mò mẫm tìm đường. Đó có thể là cơ hội để khám phá một xó xỉnh lạ hoắc, lơ lơ thấy những khuôn mặt mới hay lằng lằng khi bắt gặp mùi gì đó từ khu bếp của bệnh viện. Cũng nhờ vậy mà một trong số vài lần đầu tiên được ngồi xe lăn và đẩy đi sau cơn hôn mê, tôi đã tình cờ thấy ngọn hải đăng. Nó xuất hiện từ sau chỗ ngoặt trên hành lang, nơi chúng tôi đang lạc: thanh mảnh, vững chãi, bình yên với những sọc đỏ trắng như thể áo vận động viên bóng bầu dục. Tôi ngay lập tức được biểu tượng gần gũi ấy che chở. Hải đăng canh gác cho thủy thủ và cả người bệnh - những kẻ đắm tàu trong cô đơn.

Chúng tôi không lúc nào không liên hệ với nhau và tôi thường đến thăm nó khi yêu cầu người ta dẫn tôi tới Cinecitta, một khu quan trọng trong trí tưởng tượng của tôi về bệnh viện. Cinecitta, đó là khoảng sân luôn luôn vắng người trong khu Sorre ^[4]. Những ban công rộng rãi này được mở theo hướng Nam và từ đây, có thể thấy một vùng rộng lớn thơ mộng, quyến rũ. Dưới chân các đụn cát là một vài căn nhà gỗ gợi hình dung về ngôi làng ma vùng Far West ^[5], về phần biển, các ngọn sóng trắng đến nổi dường như tạo được hiệu ứng đặc biệt từ ánh nắng.

Tôi có thể nhiều ngày liền chỉ ở Cinecitta. Ở đó, tôi là đạo diễn vĩ đại nhất của mọi thời đại. Hướng thành phố, tôi quay lại lớp cảnh đầu tiên của Khát khao đen tối ^[6]. Trên bãi biển, tôi làm lại các cú trượt máy quay trong Cuộc dạo chơi quái dị và rộng hơn, tôi sẽ tái tạo lại cơn bão của những kẻ buôn lậu trong Moonfleet ^[7]. Hay tôi sẽ tan vào trong khung cảnh ấy và sẽ không còn gì nổi tôi với thế giới này ngoài một bàn tay bạn bè vuốt ve những ngón tay lạnh cóng của tôi. Tôi là Pierro điên, mặt lem luốc mực với chuỗi thuốc nổ quấn quanh đầu. Ham muốn chầm que diêm trôi nhanh như một đám mây. Và cũng đến lúc ngày tàn, chuyến tàu cuối cùng quay về Paris đưa tôi quay lại phòng bệnh của mình. Tôi chờ đợi mùa đông. Sau khi ních thật nhiều quần áo, chúng tôi sẽ có thể lang thang đến khuya, ngắm mặt trời lặn và hải đăng bật lên những tia sáng hi vọng chiếu rọi đến chân trời.

1. Một khu quan trọng trong trí tưởng tượng của tác giả về Bệnh viện Hàng hải, Berck.
2. Triều đại Napoleon III (1852 - 1870).
3. Trên giấy tờ, bệnh viện trực thuộc thành phố Paris.
4. La Soil du mal (1958): phim hành động trinh thám với sự xuất hiện của diễn viên Marlene Dietrich.
5. Miễn Viễn Tây nước Mỹ.

6. *La Chevauchée fantastique* (1939): phim viễn Tây Mỹ, đoạt hai giải Oscar năm 1940.
7. *Moonfleet* (1955): phim phiêu lưu do Mỹ dựa trên tiểu thuyết cùng tên nổi tiếng của nhà văn Anh J. Meade Falkner.

Khách du lịch

Sau chiến tranh, Berck nhận thêm các nạn nhân tội nghiệp trong cơn tàn phá cuối cùng của chứng lao, bệnh viện dần bỏ khuynh hướng chỉ tập trung cho bệnh nhi. Ngày nay, ở đây phần lớn mọi người dành cho việc chiến đấu với những bệnh tật do tuổi tác, những tàn phá không thể ngăn chặn trên cơ thể và tinh thần. Nhưng bệnh của tuổi già chỉ là một phần trong cả bức tranh cần vẽ để có thể hình dung chính xác về các bệnh nhân nơi này. Cuối bức tranh sẽ là 20 bệnh nhân hôn mê thường trực, những con quỷ tội nghiệp chìm trong màn đêm bất tận trước ngưỡng cửa của cái chết. Họ chẳng bao giờ rời khỏi phòng. Tất cả bọn họ đều ý thức được mình đang ở đó. Sự hiện diện ấy đè nặng một cách kỳ quặc lên cả tập thể, như ý thức về một điều không lấy gì làm tốt lành. Ở phía ngược lại, bên cạnh tập đoàn già cả không người thân thích, ta thấy một vài bệnh nhân mắc chứng béo phì có vẻ mặt nhớn nhác, những người luôn được các bác sỹ kỳ vọng giúp họ giảm được các số đo quá khổ. Chiếm đông đảo giữa bức tranh là tiểu đoàn lính què, những kẻ sống sót qua các tai nạn thể thao, tai nạn giao thông, các kiểu tai nạn đang quá cảnh tại Berck trong lúc chờ được bỏ bột hoặc thay chân tay giả. Tôi gọi họ là "khách du lịch".

Cuối cùng, để bức tranh hoàn thiện, cần tìm một góc để đặt những người như tôi vào, những con gà gãy cánh, vẹt mất tiếng, chim báo điềm dữ làm tổ trong hành lang cắt nơi khoa thần kinh. Tất nhiên, chúng tôi làm xấu đi cảnh vật nơi này. Tôi biết quá rõ sự khó chịu chúng tôi gây ra khi cứ cứng đờ và lặng lẽ lướt qua một vòng trước mặt các bệnh nhân may mắn hơn.

Nơi tốt nhất để quan sát hiện tượng này là trong phòng trị liệu vận động, nơi đủ loại bệnh nhân cần phục hồi chức năng có mặt. Đó là một nơi Thần kì ồn ào và đủ màu sắc. Trong hỗn độn những nẹp, tay chân giả hay máy móc từ đơn giản đến phức tạp, người ta đi kèm bên cạnh một thanh niên đeo khuyên tai - thân thể gãy nát trong một tai nạn xe máy, một bà cụ mặc bộ đồ phản quang đang tập đi trở lại sau khi rơi từ trên thang xuống và một người ăn xin nửa người nửa ngợm đã tự kéo được chân ra khỏi tàu điện ngầm một cách tài tình. Toán người này đang xếp theo hàng một, cử động tay và chân dưới sự kiểm soát lỏng lẻo khi tôi đến. Ban đầu người ta dựng nghiêng tôi lên, rồi dần dần thẳng đứng. Sáng nào tôi cũng được treo nửa giờ như vậy, trong tư thế nghiêm, gợi hình ảnh bức tượng Người nhận huân chương trong màn cuối vở Don Juan của Mozart. Bên dưới, họ cười, đùa cợt, hỏi han nhau. Tôi cũng thích tham gia vào không khí vui vẻ ấy nhưng ngay khi tôi hướng con mắt duy nhất của mình về họ, thì tất cả, từ thanh niên đến cụ già hay người ăn xin ngay lập tức quay đầu đi vì có lẽ đột nhiên nhận thấy nhu cầu khẩn thiết là chiêm ngưỡng nút báo cháy trên tường. Chắc hẳn những "khách du lịch" này là những người sợ lửa lắm.

Xúc xích

Ngày nào cũng vậy, cứ hết giờ tập treo là một anh chàng khiêng cáng tới mang tôi ra khỏi phòng vận động để về giường bệnh nhân và chờ y tá đến đặt tôi nằm trở lại. Và ngày nào cũng thế, do khi về là đã trưa, anh ta chúc tôi ăn ngon với vẻ mặt tươi tỉnh và rảnh mẫn, kiểu như sắp được nghỉ phép đến hôm sau vậy. Dĩ nhiên, câu chúc ăn ngon ấy chẳng khác nào câu "Chúc Giáng sinh vui vẻ!" vào ngày 15 tháng Tám hay "Chúc ngủ ngon!" vào những thời điểm rất trái khoáy! Vì lẽ từ tám tháng nay, tôi chỉ có thể nuốt vài giọt nước chanh và nửa thìa sữa chua - những thứ này khi lạc đường vào khí quản sẽ gây ra một cơn ho âm ỉ. Thử nghiệm thực phẩm, cách người ta cưỡng điệu đặt tên cho bữa yến tiệc ấy, không tỏ ra thuyết phục chút nào. Nhưng họ cũng yên lòng vì tôi không vì vậy mà chết đói. Qua một ống dây nối tới dạ dày, hai hoặc ba bình chất lỏng nấu nhậy được truyền mỗi ngày bảo đảm tôi không thiếu calo. Để làm mình vui, tôi gọi lại trong trí nhớ sống động những mùi vị, bình chứa cảm giác không khi nào cạn kiệt. Giờ chỉ còn là nghệ thuật nấu nướng phần còn lại cho ngon lành. Tôi chuẩn bị kỹ nguyên liệu trong trí nhớ. Ta có thể vào bàn ăn bất cứ giờ nào, chẳng cần khách sáo. Nếu ở nhà hàng thì không cần đặt trước. Còn nếu tôi nấu nướng thì khi nào cũng sẽ ngon cả. Thịt bò nấu rượu vang rất sánh, thịt bò đông lạnh có màu trong mờ và món bánh mớ có vị chua vừa đủ. Tuỳ tâm trạng, tôi tự lấy cho mình 12 con ốc, ít dưa bắp cải kèm thịt hoặc xúc xích và một chai gewurtztraminer ^[1] "mẻ rượu ủ lâu năm" màu vàng rực hay chỉ nhấm nháp món trứng chần nước sôi kèm bánh mì nhúng phết bơ mặn. Thật khoái biết bao! Lòng đỏ trứng tràn vào vòm miệng và họng tôi theo từng dòng ấm nóng. Và không bao giờ có vấn đề gì về tiêu hoá ở đây. Hiển nhiên là vì tôi đã dùng những thực phẩm tốt nhất: rau tươi nhất, cá vừa lên khỏi mặt nước và thịt được ướp đúng kiểu nhất. Tất cả đều phải được chuẩn bị theo đúng nguyên tắc. Không những thế, một người bạn đã gửi cho tôi công thức chế biến món dồi nhỏ đúng kiểu Troyes với ba loại thịt khác nhau bọc xoắn lại thành dây. Tôi cũng cẩn thận nấu món ăn đúng mùa. Vào mùa này, tôi làm mát lưỡi bằng các khoanh dưa và quả đỏ. Hàu và thịt săn sẽ để đến mùa thu nếu khi đó tôi còn thèm vì tôi đang ăn uống tiết chế hơn, hay nói cách khác là khổ hạnh. Khi mới bắt đầu thời kì nhịn ăn dài ngày, thiếu thốn thúc đẩy tôi liên tục lục lọi tủ thức ăn theo óc tưởng tượng. Tôi ăn vô độ. Hiện giờ, tôi có thể gần như tự thoả mãn với chiếc xúc xích bó thật chặt theo cách thủ công luôn treo lủng lẳng trong một góc trí óc mình. Một chiếc xúc xích kiểu Lyon màu hồng, hình dáng không theo lệ thường, rất khô với ruột bằm tó. Mỗi lát tan một chút trên lưỡi trước khi được nhai để ta thưởng thức hết hương vị của nó. Niềm vui thú này là một thứ thiêng liêng, một lá bùa hộ mệnh có lịch sử từ gần 40 năm trước. Bà y tá của ông ngoại tôi kể lại rằng hồi đó, mỗi khi đến thăm ông trong căn phòng tối tăm trên đại lộ Raspail, tôi lại đòi bà ấy cho ăn xúc xích bằng một giọng vói vĩnh viễn thương. Bà ấy rất khéo léo trong việc chiều thói tham ăn của bọn trẻ. Bà đã làm cho tôi một cây xúc xích và lấy ông tôi ngay trước khi ông mất. Niềm vui của tôi khi được nhận món quà tử lệ thuận với sự tức giận trước đám cưới của ông tôi và bà y tá. Tôi chỉ còn giữ lại dung nham dài trong căn phòng tranh tối tranh sáng với khuôn mặt nghiêm nghị giống hình Victor Hugo trên những tờ 500 franc cổ mà hồi đó còn đang lưu hành. Nhưng cây xúc xích, thứ không ăn nhập gì với đồng hồ chơi Dinky và đám sách thư viện màu xanh thì tôi nhớ rõ hơn rất nhiều.

Tôi đau đớn và hoảng sợ khi biết rằng mình sẽ không bao giờ được ăn thứ xúc xích nào ngon như vậy nữa.

1. Vang trắng vùng Alsace, rất thơm.

Thiên thần hộ mệnh

Tấm thẻ nhân viên cài trên áo blu trắng của Sandrine ghi chức danh của cô là: chuyên gia chỉnh âm, nhưng đáng lẽ nó phải được ghi là thiên thần hộ mệnh mới đúng. Cô chính là người đã lập bản mã giao tiếp giúp tôi không bị cô lập với thế giới bên ngoài. Vậy đó! Nếu hầu hết bạn bè tôi đều sử dụng được hệ thống này sau khi học thì ở đây, tại bệnh viện, chỉ Sandrine và một bác sĩ tâm lý sử dụng nó. Thường thì tôi chỉ là một thùng chứa nghèo nàn một số vẻ mặt, nhấp nháy mắt và lắc đầu để yêu cầu khép cửa, dội nước, vặn nhỏ tivi hay đẩy cao gối lên một chút. Nhưng không phải lúc nào người ta cũng hiểu được. Nỗi cô đơn bị cưỡng ép qua nhiều tuần tạo cho tôi một thái độ kiên cường nhất định và hiểu rằng nhân viên bệnh viện chia thành hai kiểu. Phần lớn mọi người sẽ không làm điều gì mà chưa tìm cách hiểu báo hiệu SOS của tôi và những người khác, hoặc họ không ý thức được, hoặc vờ như không thấy các tín hiệu tuyệt vọng của tôi mà đi mất. Như kẻ ngu dại đáng yêu vừa tắt phụt trận bóng đá Bordeaux - Munich khi đang nghỉ giữa hiệp vừa thưởng cho tôi một câu "Chúc ngủ ngon" nhanh gọn. Ngoài những điều mang tính thực dụng như thế, việc không thể giao tiếp cũng khiến tôi thấy nặng nề đôi chút. Tôi có được cảm giác an ủi hai lần trong ngày khi Sandrine gõ cửa, mang tới cho tôi một con sóc bông có vẻ mặt buồn bã và đuổi hết một lượt những ý nghĩ tiêu cực trong đầu tôi. Chiếc áo lặn vô hình luôn xiết chặt tôi dường như đỡ ngọt ngào hơn.

Chỉnh âm là một nghệ thuật cần được biết đến. Các bạn không tưởng tượng được môn thể dục mà lưỡi thực hiện một cách máy móc để phát âm được hết các âm trong tiếng Pháp. Hiện tôi đang vấp ở chữ T, ngài tổng biên tập tội nghiệp không còn biết làm cách nào để phát âm được tên chính tờ báo của mình ^[1]. Những ngày huy hoàng khi giữa hai cơn ho, tôi đã tìm được hơi thở và năng lượng để phát ra được một vài âm vị. Đến sinh nhật tôi, Sandrine đã giúp tôi phát âm thành công toàn bộ bảng chữ cái theo cách người khác có thể hiểu được. Không ai có thể tặng tôi món quà nào tuyệt vời hơn thế. Tôi đã nghe thấy 26 chữ cái được dứt ra từ hư không bằng một giọng khàn khàn vọng về từ xa xưa. Bài tập mệt lử này cho tôi cảm giác mình là một người tiên sử đang khám phá ngôn ngữ. Đôi khi điện thoại reo cắt ngang công việc của chúng tôi. Tôi tranh thủ có Sandrine để nói chuyện với vài người thân qua điện thoại, chộp lấy vài mảnh vụn của cuộc sống, như thể người ta chộp lấy con bướm vậy. Con gái tôi, Céleste kể các chuyến dạo chơi trên lưng chú ngựa poney của nó. Năm tháng nữa, nó sẽ tròn chín tuổi. Bố tôi giải thích các khó khăn của ông khi nỗ lực để đứng vững được. Ông đã kiên cường đi qua năm thứ 93 của đời mình. Đó là hai mắt xích đầu mút trong sợi xích tình cảm bao quanh và bảo vệ tôi. Tôi tự hỏi những cuộc chuyện trò thể này gây hiệu ứng thế nào cho những người tôi nói chuyện cùng. Còn với tôi, chúng khiến trong tôi xáo động. Tôi biết ơn những cuộc gọi dịu dàng ấy vì tôi không thích phải đối diện với nỗi im lặng một mình. Một số người lại không chịu được kiểu im lặng như thế. Florence dịu dàng sẽ không nói với tôi nếu trước tiên tôi không thở ầm ĩ trong ống nghe mà Sandrine đang áp vào tai tôi. "Jean-Do, anh à?" Florence lo lắng ở đầu dây bên kia.

Cũng phải nói là đôi khi tôi cũng không nhận thức được rõ lắm.

1. Jean-Dominique Bauby vốn là Tổng biên tập tạp chí thời trang Elle rất nổi tiếng của Pháp.

Bức ảnh cũ

Tôi đã cạo râu cho bố vào lần cuối cùng tôi gặp ông. Đó là tuần tôi bị tai biến mạch máu não. Hôm đó bố tôi thấy khó chịu trong người nên tôi đã ở lại trong căn phòng nhỏ gần vườn Tuileries tại Paris của ông. Buổi sáng, sau khi đã chuẩn bị xong xuôi tách trà sữa cho bố, tôi bắt tay vào cạo đám râu đã nhiều ngày chưa cạo của ông. Cảnh tượng này khắc sâu vào trí nhớ của tôi. Rút cổ trong chiếc ghế bành phủ da phớt màu đỏ nơi ông thường ngồi đọc báo, bố tôi dùng cảm thán thức cảm giác rất khi da bị dao cạo tấn công. Tôi quấn quanh cổ ông một chiếc khăn mặt lớn, trải một lớp dày bọt lên mặt ông và cố gắng không kích thích quá mức đám biểu bì bị nứt từng chỗ do vỡ các tĩnh mạch con. Một mỗi khiến mắt ông trũng sâu, mũi nổi bật lên giữa những đường nét hốc hác nhưng vẫn không mất đi chút nào vẻ kiêu ngạo thường ngày ở con người ấy với chùm tóc bạc uốn quanh đầu và thân hình cao lớn. Trong phòng, quanh chúng tôi là những kỉ niệm về cuộc đời ông tạo nên những mớ hỗn độn. Đó là mớ lộn xộn các tạp chí, đĩa hát mà ngày nay người ta không còn nghe nữa. Những đồ vật hỗn tạp và ảnh của các thời kì luồn trong khung một chiếc gương lớn. Là bố trong bộ quần áo lính thủy nhỏ đang nghịch chiếc vòng mây, trước chiến tranh thế giới 1914, là hình con gái tôi tám tuổi mặc bộ đồ cưỡi ngựa và một bức ảnh đen trắng của tôi chụp trên sân gôn mini. Khi đó, tôi 11 tuổi, tai bị rách, có vẻ mặt của một học sinh ngoan và trông ngơ ngố, nhưng bực một nỗi, tôi lại là một đứa lười chuyên nghiệp ấy chứ.

Tôi kết thúc nhiệm vụ thợ cạo bằng việc xúc thứ nước hoa bố yêu thích nhất lên người ông. Chúng tôi chia tay nhau sau đó và ông không hề nói cho tôi biết về bức thư ông xếp trong ngăn kéo bàn giấy, ghi lại những ý muốn cuối cùng của Người. Từ đó, chúng tôi không gặp nhau nữa. Tôi không rời khỏi chốn nghỉ mát ở Berck và đôi chân bố tôi, ở tuổi 92, cũng không cho phép ông bước xuống các bậc cầu thang oai vệ nơi ông ở nữa. Cả hai chúng tôi đều là những kẻ mắc hội chứng "bị nhốt", dù theo hai cách khác nhau, tôi mắc kẹt trong thân thể mình, còn ông mắc kẹt trong căn gác tầng ba nơi ông ở. Giờ đây người ta phải cạo râu cho tôi mỗi sáng và tôi thường nghĩ đến bố mỗi khi một y tá cẩn thận cạo má cho tôi bằng lưỡi dao cũ tám ngày chưa thay. Tôi hi vọng mình đã làm công việc thợ cạo cẩn thận hơn thế.

Thỉnh thoảng bố gọi cho tôi và tôi nghe giọng nói ầm ập của ông hơi run trong ống nghe mà người ta giúp tôi áp sát vào tai. Bố nói chuyện với đứa con trai trong khi biết quá rõ là nó không dễ gì mà trả lời được. Bố cũng gửi cho tôi bức ảnh ở sân gôn mini. Ban đầu tôi không hiểu tại sao. Và nó vẫn cứ sẽ là một câu đố nếu không tình cờ có người nảy ra ý định lật đàng sau bức hình ra xem. Những hình ảnh đã lãng quên về một dịp cuối tuần mùa xuân khi cả nhà đi dã ngoại tới một thị trấn nhiều gió và hơi buồn chợt nổi tiếp nhau hiện về trong tâm trí tôi. Với nét chữ xương xương đều đặn, bố ghi đơn giản: Berck-sur-Mer, tháng Tư năm 1963.

Một vụ trùng hợp nữa

Nếu giờ các độc giả của Alexandre Dumas ^[1] được hỏi họ muốn đóng vai nhân vật nào trong các tác phẩm của ông nhất, phiếu bầu sẽ bỏ cho D'Artagnan hoặc Edmond Dantès và không ai có ý định viết tên Noirtier de Villefort, một nhân vật thê thảm trong tiểu thuyết Bá tước Monte-Cristo. Được Dumas mô tả như một xác chết với ánh mắt linh hoạt, ba phần tư nhân vật này được đeo đặc cho vào mộ, một kẻ tàn tật tột cùng chỉ khiến người ta run sợ. Bất lực và căm lạng, hắn nắm giữ những bí mật kinh khủng nhất. Cả cuộc đời hắn là đi trên chiếc ghế có bánh lăn và chỉ giao tiếp được bằng cách nháy mắt: nháy một lần là có, hai lần là không. Thực chất, ông Noirtier tốt bụng, như cô cháu gái của hắn trêu mếu gọi, là người đầu tiên mắc hội chứng "bị nhốt", và là kẻ duy nhất thời đó xuất hiện trong văn học.

Ngay khi trí óc tôi thoát ra khỏi lớp sương mà vốn đã bị nhấn chìm từ hôm bị tai biến, tôi đã nghĩ rất nhiều đến ông Noirtier tốt bụng. Tôi vừa đọc lại Bá tước Monte-Cristo và thấy mình trong nhân vật đáng ghét nhất của cuốn sách. Không phải tình cờ mà tôi đọc lại cuốn sách ấy. Mà vì lẽ, lúc trước tôi có dự định, hắn là không tỏ ra tôn trọng truyền thống lắm, là viết bản chuyển thể hiện đại cuốn tiểu thuyết: Trả thù tất nhiên vẫn sẽ là động cơ để viết các tình tiết nhưng sự việc sẽ xảy ra ở thời hiện đại và Monte Cristo là một phụ nữ.

Vậy là tôi đã không có thời gian để phạm cái tội ác chống lại Chúa trời như thế. Tôi thích bị trừng phạt bằng cách bị biến thành nam tước Danglars ^[2], thành Frantz d'Epinaï ^[2], thành cha Faria ^[2] hoặc, phải viết tất cả 10.000 lần câu "không được đùa giỡn với các kiệt tác", hơn là bị biến thành Noirtier. Nhưng ông hoàng của văn học và thần kinh học đã quyết định trừng phạt tôi theo cách khác.

Một vài đêm, tôi cảm giác như ông Noirtier tốt bụng đang đi tuần trong hành lang bệnh viện, bánh lăn cũ kỹ cả thế kỷ chưa được tra giọt dầu nào. Để xoay chuyển quyết định của số phận, tôi chợt nhớ đến một thần thoại nổi tiếng vùng Scandinavia, trong đó nhân chứng quan trọng nhất là một vận động viên chạy bộ chứ không phải một kẻ bại liệt. Ai mà biết được. Biết đâu lại có thể thay đổi gì thì sao?

1. Nhà văn nổi tiếng người Pháp.
2. Các nhân vật trong tiểu thuyết Bá tước Monte-Cristo.

Giấc mơ

Nhìn chung, tôi không nhớ được mình đã mơ gì. Mỗi sáng thức giấc, tôi không còn giữ được sợi dây xuyên suốt bộ phim vừa chiếu trong đầu, các hình ảnh nhạt nhoà đi không sao ngưng được. Vậy tại sao những giấc mơ hồi tháng Mười hai lại khắc sâu chính xác như thể bằng tia laser vào kí ức tôi đến thế? Có thể đó là một quy tắc của hôn mê chẳng? Vì người bị hôn mê không quay lại với thực tế nên các giấc mơ cũng không thể bốc hơi mà tụ lại với nhau để tạo thành một thứ huyền tượng dài dằng dặc được chiếu như một bộ phim nhiều tập. Tối nay, một tập trong đó được chiếu lại trong tâm trí tôi.

Trong giấc mơ, tuyết đang rơi từng bông lớn. Một lớp tuyết dày 30 centimét phủ lên nghĩa địa xe hơi mà tôi và cậu bạn thân nhất vừa đi ngang vừa run lập cập vì rét. Từ ba ngày nay, Bernard và tôi cố gắng về nước trong lúc Pháp đang tê liệt do đình công diễn ra khắp nơi. Tại khu thể thao mùa đông ở Ý nơi chúng tôi đã thua, Bernard tìm thấy một chuyến tàu chậm chạy về Nice. Nhưng tới biên giới, cuộc du hành của chúng tôi bị chặn lại do đình công, chúng tôi phải xuống đi bộ trong bão tuyết với đôi giày công sở và chiếc áo mỏng mùa thu. Cảnh vật thật ảm đạm. Một chiếc cầu cạn phía trên nghĩa địa xe khiến người ta nghĩ đến phía dưới là những chiếc xe đã rơi từ đường cao tốc bên trên xuống, chồng chất lên nhau. Chúng tôi có hẹn với một thương gia lớn người Ý, người đã chuyển cả tổng hành dinh của mình vào trong thân tác phẩm nghệ thuật là chiếc cột chân cầu cạn để tránh xa những ánh mắt tò mò. Cần gõ vào cánh cửa sắt màu vàng với tấm biển NGUY HIỂM CHẾT NGƯỜI và các sơ đồ giải cứu cho người bị điện giật. Cửa mở. Lối vào khiến người ta nghĩ tới kho chứa hàng của hãng đồ may sẵn Sentier: Mấy chiếc áo vest treo trên cọc, những chồng quần dài, những thùng áo sơ mi cao đến tận trần. Từ phía đó, tôi nhận ra nhân viên gác cổng dữ tợn khoác áo chùng đạn đang đón chúng tôi với khẩu tiểu liên trong tay. Đó là Radovan Karadzic, viên thủ lĩnh người Serbia. "Bạn tôi khó thở", Bernard nói với anh ta. Karadzic tiến hành mổ mở khí quản cho tôi ngay trên một góc bàn, sau đó chúng tôi bước xuống tầng hầm theo một cầu thang thủy tinh tráng lệ. Tường phủ da hổ, ghế bành sâu lòng và ánh sáng dịu dịu khiến căn phòng làm việc này có vẻ như ở bên trong một hộp đêm. Bernard trao đổi với ông chủ, một bản sao của Gianni Agnelli, ông chủ thanh lịch của tập đoàn FIAT trong khi một tiếp viên nói giọng Libăng dẫn tôi đến một quầy bar nhỏ. Ly và chai rượu ở đây được thay bằng các ống nhựa thả từ trần nhà xuống như mặt nạ dưỡng khí trên máy bay thả trong trường hợp khẩn cấp vậy. Người phục vụ quầy ra hiệu bảo tôi cho một ống vào miệng. Tôi làm theo, một chất lỏng có vị gừng bắt đầu chảy và cảm giác nóng bỏng xâm chiếm tôi từ đầu ngón chân lên tới chân tóc. Sau một lúc, tôi muốn ngừng uống và trượt xuống một chút khỏi chiếc ghế đầu. Nhưng tôi tiếp tục ngồi đó uống từng ngụm dài vì không thể cử động dù một chút. Tôi ném những tia nhìn điên dại về phía người phục vụ hồng thu hút sự chú ý của anh ta. Nhưng đáp lại tôi chỉ là một nụ cười bí ẩn. Quanh tôi, các gương mặt và giọng nói trở nên méo mó, biến dạng. Bernard nói gì đó nhưng tôi không hiểu nổi những âm thanh chậm chạp thoát ra khỏi miệng anh. Thay vào, trong tai tôi vang lên bản Bolero của Ravel ^[1]. Họ đã khiến tôi ngộ độc thật sự rồi.

Một khoảng thời gian dài dằng dặc sau đó, tôi thấy tất cả như đang chuẩn bị chiến đấu. Cô tiếp viên giọng Libăng cõng tôi trên lưng và kéo tôi lên cầu thang. "Phải đi thôi, cảnh sát đang tới". Bên ngoài đêm đã xuống và tuyết đã ngừng rơi. Một cơn gió lạnh buốt thổi qua khiến tôi không thở nổi. Chiếc đèn chiếu đặt trên cầu phát ra luồng ánh sáng sục sạo giữa những thân hình bị bỏ lại.

"Đầu hàng đi, các anh đã bị bao vây!", tiếng loa tăng âm vang dội. Mọi người đã trốn thoát và với tôi, đó là khởi đầu của chuyến lang thang dài bất tận. Trong giấc mơ, tôi thích chạy trốn nhưng khi có cơ hội, tôi trở nên dờ dẩn khó tả và không bước đi nổi. Tôi đứng sững như tượng, cứng đờ, không nhúc nhích. Nếu có cánh cửa ngăn cách tôi với tự do ngay trước mặt, tôi cũng không có sức để mở nó. Nhưng đó không phải là điều duy nhất tôi lo. Trở thành con tin của một giáo phái bí hiểm, tôi sợ bạn bè tôi cũng sẽ rơi vào các bẫy tương tự. Tôi thử mọi cách để

báo cho họ, nhưng giấc mơ hoàn toàn ăn nhập với thực tế bản thân. Tôi không thể thốt nổi một lời nào.

1. Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Pháp.

Giọng kể

Tôi đã từng có những lần thức giấc yên ả hơn nhiều. Khi ý thức trở lại vào buổi sáng cuối tháng Giêng hôm ấy, tôi thấy một người đàn ông đang nghiêng người bên trên để khâu mí mắt phải của tôi với chỉ và một cây kim, như thể người ta vá một chiếc tất rách vậy. Một nỗi sợ vô lý xâm chiếm tôi. Nếu giả dụ tay bác sĩ chuyên khoa mắt này hứng lên và khâu nốt mắt trái của tôi, mối liên hệ duy nhất của tôi với bên ngoài, cánh cửa duy nhất của địa ngục, cửa sổ trên chiếc áo lặn của tôi? May thay, tôi đã không bị nhấn chìm vào đêm tối. Hắn đã cẩn thận xếp thứ đồ nghề nhỏ bé của mình vào chiếc hộp sắt tây lót bông. Và bằng giọng của một viên biên lý đòi trừng phạt làm gương một kẻ chuyên tái phạm, hắn ném lại một câu: "Sáu tháng". Một loạt tín hiệu dò hỏi phát ra từ con mắt lành của tôi nhưng tay này, đầu suốt ngày sẫm soi tìm hiểu đồng tử người khác, lại không biết cách đọc ánh mắt được như vậy. Đứng là nguyên mẫu của kiểu bác sĩ Ta-cóc-cần, ngạo mạn, độc đoán, kiêu căng lệnh cho bệnh nhân tám giờ đến khám, còn mình chín giờ mới có mặt và đi lúc chín giờ năm phút sau khi dành cho mỗi người 45 giây trong khoảng thời gian quý báu của mình. Bề ngoài, hắn có cái đầu tròn to trên thân thể ngắn trông rõ từng khúc. Vốn đã ít cởi mở với bệnh nhân nói chung, hắn lại càng tránh xa những bóng ma như tôi. Rốt cuộc tôi cũng biết vì sao hắn bịt mắt tôi lại sáu tháng: Mí mắt không còn thực hiện được vai trò màn che di động và có nguy cơ bị loét màng mắt.

Qua nhiều tuần, tôi tự hỏi có lẽ bệnh viện không cố tình dùng một nhân vật dễ sợ như vậy để làm tăng thêm nỗi nghi ngờ ngấm ngấm mà đội ngũ các nhân viên y tế đã gieo vào lòng các bệnh nhân nằm viện dài ngày. Một kiểu đề tài gây cười. Nếu tay bác sĩ này ra đi, đây cũng là điều bất khoản, tôi sẽ lấy cái quái gì để chế giễu nữa đây. Mỗi khi nghe câu hỏi muôn thuở: "Anh có nhìn một thành hai không?", tôi sẽ không còn niềm vui cô độc và vô tội khi nghe mình trả lời từ đáy lương tâm: "Vâng, có, tôi thấy hai thằng gốc thay vì một".

Cũng như việc hít thở, tôi cần được xúc động, yêu và ngưỡng mộ. Thư từ một người bạn, một bức tranh của Balthus trên tấm thiệp, một trang viết của Saint-Simon khiến thời gian trôi qua có ý nghĩa hơn. Nhưng để vẫn - sống và không chìm đắm trong nỗi nhẩn nhục ảm áp, tôi vẫn giữ lại một lượng tức giận, ghét bỏ, không quá nhiều và không quá ít, như nỗi áp suất có van an toàn chống nổ.

Nào, "Nỗi Áp Suất", đó có thể là tên vở kịch một ngày nào đó tôi sẽ viết dựa trên những trải nghiệm của mình. Tôi cũng nghĩ đến việc đặt tên nó là Con mắt và tất nhiên là Chiếc áo lặn nữa. Các bạn đã biết chi tiết và cả bốn cảnh của nó rồi đấy. Phòng bệnh viện nơi ngài L., một ông bố của gia đình đang trong ở tuổi mạnh khỏe nhất, học cách sống chung với hội chứng "bị nhốt", hậu quả của một tai biến mạch máu não nghiêm trọng. Vở kịch kể về các cuộc phiêu lưu của ngài L. trong vũ trụ là bệnh viện và những quan hệ của ngài với vợ, con, bạn bè và đồng nghiệp trong một hãng quảng cáo lớn mà ngài là một trong những người sáng lập đã thay đổi và tiến triển thế nào. Là người tham vọng và kiên cường, chưa từng thất bại cho tới giờ phút đó, ngài L. đã học được cảm giác tuyệt vọng là thế nào, mọi niềm tin sụp đổ và khám phá rằng người thân với mình chỉ là những con người xa lạ. Ta có thể theo dõi thay đổi chậm chạp này ngay từ những lớp kịch đầu tiên nhờ giọng kể từ ngoài tái tạo lại những lời độc thoại nội tâm của ngài L. trong mọi tình huống. Không cần phải viết vở kịch ấy nữa. Tôi đã ở màn cuối rồi. Cảnh vật chìm trong bóng tối, chẳng còn gì ngoài ngọn đèn halo rọi sáng chiếc giường giữa sân khấu Ban đêm, tất cả đều đã ngủ. Đột nhiên ngài L., vẫn không nhúc nhích từ lúc mở màn, lật chăn ga, nhẩy ra khỏi giường. Bóng tối chột bao phủ và giọng kể vang lên lần cuối, lời độc thoại của ngài L.: "Bò khỉ! Chỉ là một giấc mơ".

Ngày may mắn

Buổi sáng hôm đó khi trời vừa hửng nắng, một lời nguyện ác độc đã được ệ́m lên căn phòng số 119. Từ hơn nửa giờ nay, chiếc đồng hồ báo thức, vốn dùng để báo giờ ặn cho tôi, liên tục kêu mà không ai nghe thấy. Không gì ngu ngốc và khó chịu bằng cái tiếng bíp bíp ám ảnh gặ̣m nhăm trỉ ộ́c người taẹ̃ Không những thế, mồ hôi toát ra làm bong miếng băng dính vòn băng mị́ mắt phải khiến đám lông mi dính keo chạm vào con ngươi làm tôi đau mắt Cuối cùng, để "thêm phần lộn lậ̃y", đầu cắm ống tiểu của tôi tuột ra. Cả người tôi ngập trong nước. Trong lúc đợi người đến cứu, tôi thặ̉m nhặ̉m nhỏ câu hát nhảm tai cụ̃ kĩ của Henri Salvador ^[1]: "Nào em yêu, không có gì nghiêm ự̀ng đậ̀u". Còn nữa, y tá kia rồi. Theo thói quen, cô ta bật tivi. Đang quảng cáo. Một mạng điện thoại, chương trình "3617 tỉ franc" đang đựa câu hỏi: "Bạn có đựợc sinh ra để làm giầu không?"

-
1. Nhạc sỹ kiêm ca sỹ người Pháp.

Dấu vết của rắn

Nếu có ai đó đùa vui mà hỏi liệu tôi có ý định thực hiện một chuyến hành hương về suối thánh Lourdes ^[1] không, tôi sẽ trả lời là tôi đã làm rồi. Đó là vào cuối những năm 70. Mỗi quan hệ giữa tôi và Josephine ^[2] đang khá phức tạp và chúng tôi cố gắng gìn giữ một chuyến đi vui vẻ cùng nhau - một trong số các chuyến du lịch được tổ chức với đầy rẫy những mầm mống bất hoà. Đối với những người có ý định lên đường vào buổi sáng mà không biết sẽ ngủ đêm ở đâu, cần lựa chọn giữa hoặc thật khéo léo trong cư xử với nhau hoặc giả dối không biết mặt mũi với nhau. Josephine, cũng như tôi, đều ở về thứ hai. Và trong suốt một tuần, chiếc xe cũ kỹ màu lơ nhạt bỏ mui trở thành sân khấu di động và thường trực của hai vợ chồng.

Từ d'Ax-les-Thermes, nơi tôi vừa hoàn thành chuyến đi xa, mở ngoặc là không tương thích chút nào với một con người hiến dâng cho mọi thứ trừ thể thao như tôi, đến Phòng Tình yêu, một bãi biển nhỏ ở Basque, nơi chú của Josephine sở hữu một căn biệt thự, chúng tôi đã đi suốt con đường đầy sóng gió và tuyệt đẹp xuyên qua dãy Pyrenees, để lại sau lưng vết chân đầy những lời như "tôi-chưa-bao-giờ- nói-thể-lúc-đầu-nhé".

Nguyên do chủ yếu của mối bất hoà dễ chịu này là một cuốn sách dày sáu bảy trăm trang, bìa đen và đỏ, trên bìa nổi bật dòng tít. Dấu vết của rắn kể về các sự kiện và kỉ tích của Charles Sobraj, một kiểu thầy cúng giữa đường cái quan, mê hoặc, quyến rũ khách bộ hành phương Tây đi từ Bombay hay Kathmandu và sau đó là cướp họ. Lịch sử về con rắn mang nguồn gốc Pháp - Ấn này là một câu chuyện có thật. Ngoài điều đó ra, tôi chẳng thể đưa thêm chi tiết nào nữa chứng minh cho điều sắp nói và đoạn tóm lược của tôi hoàn toàn có thể không chính xác nhưng điều tôi nhớ nhất là quyền lực của lão thầy cúng Charles Sobraj ảnh hưởng cả đến tôi. Nếu sau khi rời Andorra, tôi tiếp tục ưng thuận rời mắt khỏi cuốn sách mà chiêm ngưỡng cảnh vật thì khi tới đỉnh Midi, tôi thẳng thừng từ chối xuống xe đi bộ đến đài quan sát. Đúng là hôm ấy, cả đỉnh núi chìm trong một lớp sương mù dày đặc màu vàng nhạt khiến tầm nhìn và cả hứng thú đi dạo giảm hẳn. Nhưng Josephine để tôi lại đó và dẫn dỗi bỏ đi suốt hai giờ đồng hồ trong đám mây mù. Có phải nàng nhất quyết đòi đi qua Lourdes là để giải bùa cho tôi không nhỉ? Vì chưa từng đến thủ phủ kì diệu ấy của thế giới, tôi đã đồng ý mà không ý kiến câu nào. Dù sao đi chăng nữa, trong cái tư tưởng bị sách vở đầu độc của tôi, Charles Sobraj cũng chẳng khác gì thánh nữ Bernadette Soubirous ^[3] và nước sông Adour ^[4] hoà lẫn với nước sông Gange ^[5].

Ngày hôm sau, sau khi đã vượt qua một ngọn đèo trong chuyến vòng quanh nước Pháp mà riêng việc lên đỉnh, dù là bằng ô tô, cũng khiến tôi mệt lử, chúng tôi tiến về suối thánh Lourdes trong không khí nóng bức ngọt ngào. Josephine cầm lái, tôi ngồi cạnh nàng. Và cuốn Dấu vết của rắn, dường như dày thêm và biến dạng đi, chễm chệ trên băng ghế sau. Từ sáng đến giờ, tôi không dám chạm vào cuốn sách ấy nữa, Josephine đã quả quyết rằng chính vì tôi quá say mê với thứ truyện dân gian ngoại lai ấy mà không hào hứng khi đến nơi chốn của nàng. Đây là mùa cao điểm cho những kẻ hành hương và thành phố chật kín người. Dù vậy, tôi vẫn tiến hành càn quét một cách hệ thống các khách sạn để thấy mình toàn đối diện với những cái nhún vai chê bai hay "chúng-tôi-thực-sự-rất-tiếc" sau mỗi lần dừng chân lại đâu. Mồ hôi khiến áo tôi bết vào lưng và hơn nữa, bóng ma về một trận cãi cọ mới đang bay lượn trên đầu chúng tôi. May sao, ông lao công của một khách sạn Anh, Tây Ban Nha, Balkans hay cái gì nữa tôi cũng chẳng biết, báo với tôi rằng một khách đã đi với giọng trịnh trọng của một công chứng viên thông báo sự kiện qua đời bất ngờ của một ông chủ người Mỹ với đám cháu thừa kế của ông ta. Phải, có một phòng. Suýt nữa tôi đã thốt lên "Đúng là thần kì!" vì bản năng khiến tôi cảm thấy ở đây người ta không đùa với những chuyện như vậy. Thang máy rộng quá khổ, đủ vừa một chiếc băng ca, và chỉ 10 phút nữa thôi, khi đi tắm, tôi sẽ nhận ra phòng tắm được trang bị để tiếp đón cả người tàn tật.

Trong khi đến lượt Josephine tắm rửa, tôi quần quanh mình độc chiếc khăn tắm, chạy ngay xuống ốc đảo tuyệt vời của những kẻ đang chết khát là quầy bar mini. Đầu tiên, tôi uống một hơi hết nửa chai nước khoáng, ôi chai nước ời, ta sẽ mãi mãi cảm thấy cái miệng thủy tinh của mi trên đôi môi khô nẻ của ta. Sau đó, tôi chuẩn bị một ly sâm banh cho Josephine và một ly gin-tonic cho mình. Xong việc phục vụ bar, tôi lén lút tiến hành cuộc rút lui chiến lược vào trong các cuộc phiêu lưu của lão thầy cúng Charles Sobraj nhưng rượu sâm banh, thay vì tác dụng gây buồn ngủ như tôi dự liệu, lại khiến khuynh hướng thích du lịch của Josephine trỗi dậy mạnh mẽ. "Em muốn đi xem Đức Mẹ Đồng Trinh", nàng vừa lặp đi lặp lại vừa nhảy lên đầy phấn khích.

Vậy là chúng tôi tới điện thánh dưới bầu trời nặng nề và u ám, leo lên một hàng dài dằng dặc xe lăn do các cô điều dưỡng khoẻ mạnh đẩy đi. "Mưa thì tất cả mọi người vào trong nhà thờ lớn nhé!", bà sơ, mũ bay phấp phới và tràng hạt trên tay cao giọng, uy nghi mở cửa cho đoàn người. Tôi lén lút quan sát những người bệnh, tay khoèo, vẻ mặt trầm tư, họ túm tụm lại với nhau như một đám bao nhỏ đựng sự sống chất đông lại. Một người bắt gặp ánh mắt tôi, tôi liền nở nụ cười nhưng anh ta đáp lại bằng cách thè lưỡi ra và tôi thấy mặt mình đỏ bừng lên một cách ngu ngốc đến tận mang tai như thể tôi đã phạm lỗi gì vậy. Với đôi giày thể thao hồng, quần jean hồng, áo ngắn tay hồng, Josephine hào hứng tiến vào giữa một đám người mặc quần áo tối màu: Các cha xứ Pháp trong lễ phục của mình dường như đều hẹn gặp nhau tại đây. Nàng gần như ngây ngất khi dàn đồng ca các thầy tu cất giọng bài "Hãy là Mẹ Madonna mà chúng con quỳ dưới chân người", bài thánh ca của nàng khi còn nhỏ. Trong không khí ấy, một người quan sát không cẩn thận có thể tưởng mình đang ở bên cạnh sân vận động Công viên các Hoàng tử trong một trận đấu thuộc cúp châu Âu.

Đoàn người xếp thành hàng uốn lượn dài đến một kilômét trên bãi đất trống trước lối vào hang theo nhịp hát Ave Maria đơn điệu. Tôi chưa từng thấy cảnh xếp hàng nào dài thế này bao giờ, có thể ngoại trừ ở Matxcova, trước lăng Lenin.

"Này, anh sẽ không xếp sau cả cái hàng dài này đâu!"

"Tiếc thật," Josephine đáp lại, "vi như thế tốt cho một người ngoại đạo như anh đấy".

"Chẳng tốt gì cả mà còn nguy hiểm nữa. Em thử tưởng tượng tự nhiên xuất hiện một người lành lặn khoẻ mạnh ở đây xem. ô, một phép màu và anh ta sẽ được đờ người ra vì được ngưỡng mộ ấy chứ?"

Có khoảng 10 cái đầu quay lại nhìn tôi để xem kẻ nào dám có những lời phản Chúa như thế. "Ngu ngốc", Josephine thở dài. Một cơn mưa rào ập xuống khiến mọi chú ý không còn tập trung vào tôi nữa. Ngay khi những giọt mưa đầu tiên vừa rơi, một rừng ô được giương lên và một mùi bụi nóng phảng phất trong không khí.

Chúng tôi cuốn theo dòng người tới nhà thờ lớn dưới mặt đất Jean XXIII, một căn phòng khổng lồ dùng làm chỗ cầu nguyện và tổ chức lễ từ sáu giờ sáng tới nửa đêm. Cứ hai hay ba cuộc người ta lại thay cha xứ một lần. Tôi đọc được trong một cuốn hướng dẫn du lịch là gian giữa được làm bằng bê tông này rộng hơn cả nhà thờ Saint-Pierre ở Rome và có khả năng chứa kha khá máy bay loại Jumbo Jet⁶ Tôi đi theo Josephine tới một gian phòng, nơi vẫn còn chỗ ngồi trống bên dưới một trong vô số loa đang truyền lại buổi lễ. Tiếng dội lại nghe vang vọng. "Vinh quang cho Chúa, đấng tối cao trên trời, tối cao trên trời... trên trời..." Từ trên bục cao, người ngồi cạnh tôi, một bác hành hương lo xa, rút từ trong balô cặp ống nhòm chuyên nghiệp để theo dõi các hoạt động. Các tín đồ khác thì dùng loại kính tiềm vọng tạm bợ như loại người ta vẫn dùng trong ngày 14 tháng Bảy⁶ để xem diễu hành. Bố Josephine thường kể cho tôi chuyện ông đã khởi nghiệp bằng cách bán những đồ vật này ở ga tàu điện ngầm như thế nào. Điều đó đã không ngăn cản ông trở thành một giọng nam cao trên đài phát thanh. Từ đó, ông cụ đã sử dụng tài rao hàng vốn có của mình để miêu tả các đám cưới đế vương, các trận động

đất hay các màn đấm bốc. Bên ngoài, mưa đã tạnh. Không khí dịu mát hẳn. Josephine tuyên bố: "Đi mua sắm!" Chuẩn bị cho tình huống bất trắc này, tôi đã để ý trước tuyến phố lớn nơi các cửa hàng lưu niệm san sát nhau như trong một khu chợ phương Đông và bày vô kể các đồ thờ.

Josephine sưu tập nào các lọ nước hoa xưa, tranh lấy cảm hứng từ nông thôn với một hoặc cả đàn bò, các đĩa thức ăn giả bày trong cửa kính của các nhà hàng Tokyo nhằm giới thiệu thực đơn, nói chung là tất cả những thứ vô vị nhất nàng tìm thấy được trong hàng loạt chuyến du lịch của mình. Đó, giờ thì là tình yêu sét đánh nhé. Trong cửa hàng thứ tư, vỉa hè bên trái, giữa ngồn ngang tranh ảnh cho người sùng đạo, món cutcut^[7] Thụy Sĩ và các đĩa phomat, một bức tượng bán thân đáng yêu giả đá hoa với vòng hào quang nhấp nháy như trang trí trên cây thông Noel dường như đang đợi Josephine.

"Đây rồi, Đức Mẹ Đồng Trinh của em!" Josephine giậm chân kêu.

"Anh mua tặng em", tôi nói ngay mà chưa tưởng tượng số tiền người bán hàng sẽ buộc tôi phải trả nếu nói đây là bức duy nhất. Tối hôm đó, chúng tôi tổ chức ăn mừng vụ tậu được bức tượng đặt trong phòng khách sạn dưới ánh sáng nhấp nháy thiêng liêng phát ra từ nó. Bức tượng hắt bóng thành hình kì quặc lên trần.

"Josephine này, anh nghĩ về Paris, chúng ta sẽ phải chia tay nhau thôi".

"Anh nghĩ em không hiểu gì sao!"

"Nhưng Jo..."

Nàng thiếp đi. Nàng có năng khiếu, là khi rơi vào hoàn cảnh không vui, có thể ngủ yên lành tức thì. Độ dài các cuộc nghỉ phép khỏi cuộc sống này có thể là năm phút hay nhiều giờ. Trong một lúc, tôi quan sát vật tượng phía trên giường sáng rồi lại tối. Cái quỷ gì có thể khiến họ căng vãi màu cam lên tường cả phòng như thế nhỉ?

Vì Josephine vẫn ngủ, tôi thận trọng mặc quần áo, thực hiện một trong những thú vui ưa thích của mình: "lang thang trong đêm". Đó là cách tôi chống lại những điều khó chịu: cứ đi thẳng cho tới khi mệt nhoài. Trên đại lộ, bọn choai choai người Hà Lan đang âm ỉ nốc hàng vại bia lớn. Chúng đục lỗ trên các túi đựng rác để chế áo mưa. Những hàng chắn song nặng nề chắn lối vào hang, nhưng nhìn qua vẫn thấy ánh sáng của hàng trăm ngọn nến thờ đang dần lụi tắt. Rất lâu sau đó, tôi lang thang đến con phố có các cửa hàng đồ lưu niệm. Sau lớp kính của cửa hàng thứ tư, một Mẹ Maria khác y hệt đã được đặt vào chỗ bức tượng chúng tôi mua. Tôi về lại khách sạn sau đó, từ xa tôi đã thấy cửa sổ phòng chúng tôi nhấp nháy trong bóng đêm. Tôi bước lên cầu thang, cẩn thận không làm người gác đêm thức giấc. Cuốn Dấu vết của rắn đang được đặt trên gối như thể trang sức trong hộp vậy. "Nào, tôi thì thầm, Charles Sobraj, mình quên hẳn mất cuốn sách".

Tôi nhận ra nét chữ của Josephine. Một chữ lớn gạch ngang cả trang 168. Là lời mở đầu một bức thư kín hai chương cuốn sách và khiến những chữ trên đó không sao đọc được nữa.

"Em yêu anh, Ngốc ăô Đừng làm Josephine của anh đau lòng nhé".

May mà tôi đã đọc qua hai chương này lâu rồi.

Khi tôi tắt đèn nhấp nháy trên bức tượng Mẹ Đồng Trinh thì cũng là lúc trời bắt đầu sáng.

1. Địa danh hành hương nổi tiếng của Pháp.
2. Josephine là vợ đầu tiên của tác giả.

3. Tên thật là Marie-Bernarde Soubirous, con một gia đình nghèo làm nghề xây bột ở Londres.
4. Bắt nguồn từ dãy núi Pyrenees (Pháp).
5. Còn có tên gọi là sông Hằng - một con sông lớn linh thiêng ở Ấn Độ.
6. Ngày Quốc khánh Pháp.
7. Cutcut: món ăn nguồn gốc châu Phi, làm từ hạt mì và ăn kèm với thịt hoặc cá, rau và nước sốt cay.

Rèm cửa

Ngồi rúm ró trong chiếc xe lăn Sylvie do mẹ hai đứa con tôi đẩy dọc hành lang, tôi lên quan sát chúng. Trong khi tôi thành một thứ gần giống âm binh như thế này thì Theophile và Celeste vẫn rất hiếu động, nghịch ngợm và ngang bướng. Tôi ngấm hai đứa đi lại, chỉ đơn giản là bước đi cạnh tôi với vẻ tự tin che giấu nỗi buồn đang đè nặng trên đôi vai bé nhỏ của chúng. Theophile vừa đi vừa dùng khăn giấy lau từng sợi nước bọt chảy xuống từ đôi môi khép chặt của tôi. Cử chỉ vụng trộm, nửa dịu dàng nửa lo sợ như đứng trước một con thú không biết trước nó sẽ phản ứng như thế nào. Ngay khi chúng tôi đi chậm lại, Celeste ôm siết lấy đầu tôi bằng hai cánh tay trần của con bé, phủ lên trán tôi những nụ hôn kêu và lặp đi lặp lại: "Đây là bố mình, đây là bố mình!" bằng giọng như đang niệm chú. Chúng tôi đang kỉ niệm ngày lễ các ông bố. Trước khi tôi bị tai biến, chưa bao giờ chúng tôi thấy cần ghi cái cuộc hẹn bắt buộc này vào lịch trình cảm xúc cả, nhưng giờ đây, cả nhà lại ở cùng nhau suốt ngày lễ này để chứng nhận, rõ ràng, rằng một bản phác, một cái bóng, một mẫu của ông bố vẫn là bố. Tôi bị chia làm hai, một bên là niềm vui được thấy chúng sống, cử động, cười hoặc khóc trong vài giờ với bên kia là nỗi sợ hãi rằng cảnh tượng buồn phiền này, bắt đầu bằng chuyện của tôi, không phải điều kiện lý tưởng cho một thằng bé 10 tuổi và con bé em tám tuổi của nó vui đùa, ngay cả khi cả gia đình đã đi đến một quyết định khôn ngoan là không cố gắng xoa dịu hoàn cảnh.

Chúng tôi tới Beach Club. Đó là tên tôi gọi một cồn cát nhỏ mở đón nắng và gió, nơi chính quyền đã có lòng tốt bố trí bàn ghế và ô, thậm chí cả gieo vài bông hoa khuy vàng mọc trong cát giữa đám cỏ dại nữa. Trên chiếc du thuyền đậu bên sát mép bờ, có thể mơ tới một bà tiên đến biển tắt cả xe lăn thành xe trượt cát có buồm. "Bố chơi đồ chữ treo cổ không?" Theophile hỏi và tôi sẽ sẵn lòng trả lời nó rằng toàn thân bất toại như thế này thôi đã đủ rồi, nếu cái hệ thống giao tiếp của tôi cho phép những câu đối đáp cay chua như thế. Nét sắc sảo tinh tế nhất cùn mòn đi và xẹp lép đi nếu cần tới vài phút để sửa sang nó. Mới đầu, người ta sẽ không hiểu tại sao lại phải khó nhọc đọc chính tả từng chữ cái một. Nguyên tắc ở đây là tránh mọi thứ dể dỏm không đúng chỗ. Nó làm mất đi tính sắc sảo linh hoạt của cuộc nói chuyện, những từ hay họ người ta ném đi ném lại như quả bóng đập vào tường rồi nảy lại. Tôi coi sự thiếu hài hước bắt buộc này là một trong số những bất tiện mà tình trạng này của tôi mang lại.

Cuối cùng, quay lại với trò đồ chữ treo cổ, môn thể thao quốc gia của học sinh lớp năm. Tôi tìm được một từ, một từ nữa và dừng lại ở từ thứ ba. Thực ra tôi chẳng có đầu óc nào để chơi cả. Một nỗi buồn xâm chiếm tâm trí tôi. Theophile, con trai tôi, đang ngoan ngoãn ngồi kia, mặt nó chỉ cách mặt tôi chừng 50 centimét, tôi, cha nó, thậm chí không có cái quyền đơn giản nhất là luồn tay vào mái tóc dày, nhéo chiếc cằm còn lông tơ, ôm siết lấy thân thể nhỏ bé, trơn nhẵn và ấm áp của nó. Nói thế nào đây? Có quái gở, kỳ dị, ghê tởm hay đáng sợ không? Đột nhiên, tooi không kiềm chế nổi nữa. Nước mắt chảy dồn xuống và họng thắt lại phát ra một tiếng khàn khàn khiến Theophile giật mình. Đừng sợ, con trai, bố yêu con. Thằng bé vẫn cầm cúi với trò đồ chữ và hoàn thành phần của mình. Thêm hai chữ cái, nó thắng và tôi thua. Trên một góc trang giấy, nó đã vẽ xong giá treo, dây và kẻ bị tử hình.

Còn con bé Celeste lại đang nhào lộn trên đụn cát. Tôi không biết liệu có nên nhìn nhận hiện tượng bù trừ ở đây không nhưng từ khi với tôi, nhấc một mí mắt lên cũng tương tự như chơi cử tạ thì con bé lại trở thành một diễn viên nhào lộn thật sự. Nó trèo tường, trèo cây, đi qua cầu trũng, lộn vòng và nhảy liên tiếp những cú nguy hiểm với sự khéo léo của một con mèo. Con bé thậm chí đã thêm làm xiếc trên dây vào danh sách dài dằng dặc những nghề nghiệp mà nó dự định làm trong tương lai. Bằng những cú xoay mình của mình, mồm non nghệ sĩ tương lai của chúng tôi đã chinh phục toàn bộ khán giả ở Beach Club và bắt đầu đi một vòng ca hát trước nỗi thất vọng lớn lao của Theophile, người đặc biệt ghét tất cả những gì người ta có thể làm để bị hay được chú ý. Em nó càng cởi mở bao nhiêu thì thằng bé nhút nhát và khép kín bấy nhiêu. Nó ghét cay ghét đắng cái ngày tôi yêu cầu để được kéo chuông ngày khai giảng ở trường học của nó. Không thể nói trước Theophile sau này có sống hạnh phúc hay không, nhưng chắc chắn nó

sẽ sống khép kín.

Tôi tự hỏi làm cách nào mà con bé Celeste có thể làm được cả một danh mục những bài hát từ những năm sáu mươi như thế. Johnny, Sylvie, Sheila, Clo-Clo ^[1], Françoise Hardy, không ngôi sao của thế hệ vàng nào bị bỏ quên. Ngoài những bài rất thành công và nổi tiếng và những khuôn sáo lúc nào cũng được ưa thích như chuyến tàu của Richard Antony suốt 30 năm nay chưa lúc nào ngừng được huyết sáo bên tai chúng tôi, Celeste còn hát những bài một thời nổi tiếng nhưng đã bị lãng quên, giờ trở lại mang theo những đám mây kỷ niệm. Kể từ thời tôi nghe đi nghe lại không chán đĩa nhạc 45 vòng của Claude Francois trên máy nghe đĩa từ hồi tôi 12 tuổi đến giờ, tôi chưa bao giờ phải nghe lại "Cô bé nhà giàu tội nghiệp". Thế nhưng, khi Celeste lẩm nhẩm hát, khá lạc điệu, những nhịp đầu tiên của bài hát nhảm tai đó trở lại trong đầu tôi, chính xác khó tưởng tượng đến từng nốt nhạc, từng đoạn đối nhịp, từng chi tiết hợp ca hay phối khí, cho đến tiếng sóng vỗ dồn ở đoạn mở đầu. Tôi thấy lại chiếc vionlin nhỏ, bức ảnh của ca sĩ cùng chiếc áo sơ mi kẻ sọc, vật trước đây dường như là mơ ước không thể đạt được của tôi vì mẹ tôi cho rằng kiểu áo đó thật tầm thường. Tôi thậm chí còn thấy hiện ra trước mắt buổi chiều thứ năm khi tôi mua đĩa hát đó từ bác họ tôi, một người bác có thân hình cao lớn nhưng rất dịu dàng, có cửa hàng nhỏ xíu trong tầng ngầm ở ga Bắc, với điều thuốc ngô không lúc nào rời nổi khoé miệng. "Cô đơn biết bao trên bờ biển, cô bé nhà giàu tội nghiệp..." ^[2] Thời gian trôi và mọi người đều biến mất. Mẹ mất đầu tiên, sau đó Clo-clo bị điện giật chết và anh họ dễ thương, khi công việc kinh doanh có dấu hiệu phá sản, đã tự tử, để lại khổ đau cho đám con cái và động vật anh nuôi. Tủ của tôi đầy những đĩa hát có hình áo sơ mi cài cúc cổ. Tôi nhớ cửa hàng đĩa nhỏ đó đã bị một chủ cửa hàng sôcôla mua lại. Vì tàu tới Berck đi từ ga Bắc, hôm nào, có thể tôi sẽ nhờ ai đó đi qua xem lại hộ.

"Hoan hô Celeste!" Sylvie kêu lên. "Mẹ, con chán lắm rồi", Theophile càu nhàu ngay lập tức. Đã năm giờ. Chuông nhà thờ mọi khi có vẻ rất hiền hoà với tôi giờ mang vẻ như tiếng chuông báo tử, báo đã đến giờ chia tay. Gió thổi bay tung chút cát. Biển đã lùi xa đến mức những người đang tắm chỉ còn giống như những chấm nhỏ ở chân trời. Trước khi quay về, lũ trẻ chạy làm nóng lại chân trên bãi biển, chỉ còn tôi và Sylvie, im lặng, tay nàng siết chặt lấy những ngón tay trỏ của tôi. Sau cặp kính đen phản chiếu màu trời trong sáng, nàng lặng lẽ khóc cho cuộc đời bị vỡ toạc của mỗi chúng tôi.

Mọi người tập trung lại trong phòng tôi cho những biểu hiện tình cảm cuối cùng. "Bố ơi, bố có sao không?" Theophile hỏi. Ông bố là tôi ghen hòng, bàn tay rám nắng và xương cụt nát vụn vì phải nằm quá lâu trên xe lăn nhưng đã có một ngày tuyệt vời. Còn các bạn trẻ, các bạn giữ được gì từ những chuyến du hành vào nỗi cô độc bất tận của tôi? Mọi người đã ra về. Xe phải đi nhanh về Paris. Tôi say sưa ngắm bức tranh Celeste mang đến, bức tranh chúng tôi đã ngay lập tức treo lên tường. Một dạng cá hai đầu với đôi mắt viền lông mi xanh dương và vảy nhiều màu. Tuy nhiên, bức hình đặc biệt không phải vì những chi tiết ấy mà vì hình dáng tổng thể của con cá, làm người ta bối rối vì nó giống biểu tượng về ký hiệu vô cùng trong toán học. Mặt trời chan hoà qua ô cửa sổ. Đến giờ ánh nắng chói chang rọi ngay xuống đầu giường tôi. Khi chia tay, tôi quá xúc động mà quên không ra hiệu cho mọi người kéo hộ tấm rèm. Nhưng phải có một y tá nào đó vào đây trước giờ tận thế chứ.

-
1. Tên thân mật của ca sĩ Claude Francis, nam ca sĩ vang bóng một thời của Pháp, mất năm 39 tuổi vì bị điện giật.
 2. Lời bài hát "Pauvre Petite Riche" (Cô bé nhà giàu tội nghiệp) do nam ca sĩ Claude Francois thể hiện.

Paris

Tôi đang rời xa. Chậm nhưng chắc chắn. Tựa như viên thủy thủ trên chuyến tàu đi xa nhìn lại bờ biển nơi mình đã có những giờ phút vui tươi biến mất dần, tôi cảm thấy quá khứ của mình đang dần mờ nhạt. Cuộc đời xưa vẫn còn cháy trong tôi nhưng nó đang tàn lụi dần thành tro bụi của kỷ niệm.

Từ khi "định cư" trong tấm áo lặn, tôi vẫn có hai chuyến đi chớp nhoáng từ bệnh viện ở Berck tới bệnh viện ở Paris để thu nhận ý kiến của các chuyên gia y tế hàng đầu trên thế giới. Lần đầu tiên, tôi vô cùng xúc động khi chiếc cứu thương tình cờ đi ngang toà nhà siêu hiện đại nơi mới đây tôi vẫn còn làm công việc tội lỗi của một tổng biên tập một tuần báo phụ nữ nổi tiếng. Ban đầu, tôi nhận ra toà nhà cổ lỗ sĩ bên cạnh từ thời những năm 60 sắp bị phá như thông báo trên tấm panô treo tường, sau đó mới đến mặt ngoài hoàn toàn bằng gương phản chiếu mây và máy bay bay ngang nơi toà nhà chúng tôi làm việc. Ở khoảng sân phía trước có một vài khuôn mặt quen thuộc, những người ngày nào ta cũng đi ngang qua trong suốt 10 năm mà không thể gọi ra được một cái tên. Tôi vặn ngược cổ để quay lại nhìn xem liệu còn thấy gương mặt nào quen thuộc hơn ngang qua sau người phụ nữ búi tóc và một anh chàng vạm vỡ mặc áo choàng xám dài không. Nhưng số phận không muốn vậy. Nhưng biết đâu ai đó lại nhìn thấy cổ tứ mã của tôi từ văn phòng tầng năm? Ngang qua quán bar đôi khi vẫn vào ăn món đặc biệt trong ngày, tôi rơi vài giọt nước mắt. Tôi có thể khóc khá kín đáo. Mỗi lần như vậy họ nghĩ vấn đề là do mắt tôi thôi.

Bốn tháng sau, lần thứ hai tới Paris, tôi đã gần như thờ ơ. Trên phố, không khí tháng Bảy tràn ngập, nhưng với tôi, vẫn đang là mùa đông thôi, cảnh sắc kia chỉ là cảnh phim được chiếu lên kính xe cứu thương. Trong điện ảnh, người ta gọi thể này là màn ảnh suốt: Ô tô của nhân vật chính lao trên con đường dẫn thẳng tới bức tường studio. Phương pháp này tạo nên chất thơ cho các bộ phim của Hitchcock ngay từ khi nó còn chưa hoàn thiện. Chuyến đi ngang Paris lần này chẳng khiến tôi nóng hay lạnh. Nhưng cũng không thiếu gì cả. Các bà nội trợ mặc váy hoa và đám thiếu niên đi giày trượt. Tiếng xe bus chạy ầm ầm. Tiếng cầu nhàu của các nhân viên chạy việc vặt trên xe scooter. Quảng trường Nhà hát Lớn bước ra từ tranh Dufy. Cây cối lấn vào mặt tiền các khu nhà và một chút bông trên bầu trời xanh. Không thiếu gì cả, ngoài tôi. Tôi ở ngoài những thứ đó.

Thực vật>

Ngày mừng Tám tháng Sáu, đã sáu tháng từ khi cuộc sống mới của tôi bắt đầu. Thư các bạn gửi đến được dồn vào tủ, tranh thì treo trên tường và vì tôi không thể trả lời từng người một, nên tôi đã nảy ra ý tưởng viết đám tài liệu mật này để kể lại những ngày của tôi đã trôi qua thế nào, tiến bộ và hi vọng. Ban đầu, tôi không muốn tin đã có chuyện xảy ra. Trong trạng thái nửa tỉnh nửa mơ sau hôn mê, tôi nghĩ mình sẽ sớm quay lại với nhịp sống quay cuồng của Paris dù vẫn sẽ chống hai cái nạng".

Đó là những dòng đầu tiên trong lá thư đầu tiên gửi từ Berck hồi cuối mùa xuân khi tôi quyết định viết cho bạn bè và người thân. Lá thư gửi đến 60 người nhận đã gây tiếng vang nhất định và sửa chữa đôi chút tác hại của tin đồn. Thực tế, thành phố, con quỷ trăm miệng nghìn tai không biết mà cái gì cũng nói được này đã quyết định kết liễu tôi luôn rồi. Trong quán Flore, một trong những đại bản doanh của giới học đòi Paris, nơi phát tán những lời đồn ác ý ra khắp nơi, người thân của tôi đã nghe thấy những kẻ ba hoa không quen biết hau háu trao đổi với nhau với vẻ tham lam của đàn kền kền khi phát hiện ra con linh dương bị mổ toang bụng, "ông biết B. giờ chỉ còn sống thực vật được thôi chưa?", một kẻ nói - Tất nhiên, tôi biết mà. Thực vật, ừ, giờ chỉ như thực vật được thôi". Từ "thực vật" chắc phải mềm nhũn ra trong miệng của những nhà tiên tri này vì nó được nhai đi nhai lại giữa hai miếng bánh mì rán phomat. về ngữ điệu, nó ngụ ý chỉ những người kém tinh tế mới không biết là từ nay về sau, tôi thuộc ngành buôn bán rau quả hơn là thuộc về xã hội loài người. Chúng ta đang trong thời bình. Những kẻ phao tin nhảm không bị bắn. Nếu muốn chứng minh tiềm năng trí tuệ của mình vẫn hơn cây diếp củ, tôi chỉ có thể trông cậy vào bản thân mà thôi.

Vậy là sinh ra chuyện thư từ với mọi người mà tôi thực hiện từ tháng này sang tháng khác, cho phép tôi vẫn hoà hợp với những người tôi yêu quý. Tội kiêu ngạo của tôi cũng mang đến kết quả. Ngoài một số kẻ không khoan nhượng vẫn bướng bỉnh im lặng, tất cả mọi người đều đã hiểu họ có thể đi qua chiếc áo lặn để gặp tôi cho dù điều đó đôi khi dẫn tôi tới sát những vùng đất chưa từng khám phá.

Tôi nhận được những lá thư tuyệt diệu. Người ta mở thư, mở và đưa chúng ra trước mắt tôi theo một nghi thức cố định theo thời gian, khiến mỗi lần nhận thư có dáng dấp của một buổi lễ im lặng và thiêng liêng. Tôi tự đọc cẩn thận từng lá một. Một số khá nghiêm trọng, nói về ý nghĩa cuộc sống, ưu thế của tâm hồn, về bí ẩn trong mỗi sự tồn tại và tò mò thế nào, một hiện tượng đảo ngược bề ngoài, những người tôi có quan hệ xã giao lỏng lẻo nhất lại là người tiến sát nhất đến những câu hỏi trọng yếu này. Sự hời hợt của họ lại che giấu một tâm hồn sâu sắc. Trước đây tôi có phải mù hay điếc hay cần phải có ánh sáng từ nỗi bất hạnh mới rọi sáng được giá trị đích thực của một người?

Các bức thư khác kể về những điều nhỏ nhất đánh dấu thời gian. Đó là những đoá hồng hái lúc hoàng hôn, vẻ uể oải của một Chủ nhật mưa, một đứa trẻ khóc trước khi thiếp ngủ. Được bắt lấy từ cái hàng ngày, những mẩu nhỏ của cuộc sống ấy, những miếng hạnh phúc ấy khiến tôi xúc động hơn hết thảy. Ba dòng hay tám trang, từ Levant xa xôi hay từ Levallois-Perret, tôi giữ tất cả chúng như báu vật. Một ngày nào đó, tôi có thể muốn dán chúng nối tiếp nhau thành một dải ruy băng dài một kilômét phấp phới bay trong gió như lá cờ đuôi nheo biểu trưng cho tình bạn.

Lá cờ sẽ tổng bọn kền kền ^[1] ra xa.

1. Tên gọi chung của một nhóm các loài chim ăn thịt và ăn xác chết.

Đi dạo

Trời nắng như đổ lửa. Nhưng tôi vẫn muốn ra ngoài. Nhiều tuần, có khi nhiều tháng rồi tôi chưa bước chân ra khỏi bệnh viện để thực hiện nghi thức đi dạo dọc bờ biển. Lần cuối cùng trời còn là mùa đông. Gió lốc lạnh buốt thổi cát thành đám bay mù trời, chỉ còn vài kẻ rồi hơi hiem hoi quần mình trong áo khoác dày liêu xiêu bước ngược chiều gió. Hôm nay tôi muốn được thấy Berck trong vẻ mùa hè, khi bãi biển mà tôi biết vốn vắng hoe lại được nói là đông nghẹt và thấy đám đông uể oải của tháng Bảy. Để ra đến phố, đi từ toà nhà Sorrel, cần băng ngang ba bãi đỗ xe trải nhựa sần sùi khiến mộng phải trải qua thử thách đến là gian khổ. Tôi quên biến mất chặng đường chiến đấu với nắp cống, ổ gà và ô tô đậu vĩa hè để được đi dạo.

Biển đây rồi. Dù, ván trượt có buồm và một dãy người tắm biển chắn ngang đường hoàn thành bức hình trên tấm bưu thiếp. Thật đúng là biển mùa du lịch, nhẹ nhàng và hiền dịu. Chẳng có gì giống với khoảng không vô tận ánh màu thép tôi vẫn thường lặng ngắm từ sân hiên bệnh viện. Vậy mà vẫn những tiếng ầm ĩ ấy, vẫn những lớp sóng ấy, vẫn chân trời mù sương ấy.

Chúng tôi đi dọc bờ biển trong dòng qua lại tấp nập của kem ốc quế và đùi cháy đỏ. Tôi tưởng tượng cảnh mình khẽ quét viên kem vani lên lớp biểu bì đỏ rực vì nắng của một anh chàng trẻ tuổi. Không ai thực sự chú ý đến tôi. Xe lăn ở Berck nhan nhản chẳng khác gì Ferrari ở Monte-Carlos. Đâu đâu cũng gặp những kẻ khốn khổ như tôi, trật xương và hay khạc nhổ vật. Chiều nay, Claude và Brice đưa tôi đi. Một người tôi mới quen 15 ngày và một người 25 năm. Cảm giác thật lạ lùng khi nghe ông bạn già kể về mình cho cô gái trẻ hàng ngày đến cho tôi đọc chính tả. Tính cách nóng nảy, niềm đam mê sách vở, nỗi ham thích vô độ đối với đồ ăn ngon hay chiếc xe đỏ bỏ mui được của tôi, tất cả đều có trong câu chuyện. Giống một người kể chuyện đang khai quật những truyền thuyết của một thế giới đã bị phá huỷ. "Tôi không thấy ông như vậy" Claude nói. Từ giờ, thế giới của tôi chia đôi giữa những người biết tôi từ trước và những người khác. Họ sẽ nghĩ trước đây tôi có thể là người thế nào? Tôi chẳng có lấy một bức ảnh của mình trong phòng để cho họ xem.

Chúng tôi dừng lại bên trên cầu thang rộng - đường đi lại cho quán bar bãi biển và một dãy dài buồng thay đồ màu phấn, cầu thang gọi tôi nhớ đến lối vào rộng rãi của ga tàu điện Porte-d'Auteuil, khi còn nhỏ tôi đi từ bể bơi về nhà, mắt còn nhoà vì chất clo trong nước. Bể Molitor đã bị phá cách đây vài năm còn cầu thang giờ đã thành đường cụt.

"Cậu muốn về chưa?", Brice hỏi. Tôi cương quyết phản đối bằng cách lắc đầu theo mọi hướng. Làm gì có chuyện quay lại khi còn chưa đạt được mục đích thực sự của chuyến du ngoạn này. Chúng tôi đi nhanh ngang qua vòng quay ngựa gỗ kiểu cổ với tiếng nhạc đội thẳng vào tai tôi. Chúng tôi gặp Fangio, "cửa hiểm" của bệnh viện, cậu ta nổi tiếng với biệt danh ấy. Lúc nào cũng thẳng đơ như công lý, Fangio không ngồi được. Luôn luôn phải đứng hoặc nằm, cậu ta di chuyển bằng cách nằm sấp trên chiếc xe bốn bánh cậu ta tự vận hành nhanh một cách đáng kinh ngạc. Cậu ta là anh chàng to lớn da đen đáng thể thao đang vừa đo đường vừa ầm ĩ: "Chú ý, Fangio đây!" Cậu ta không nhận ra tôi. Rốt cuộc chúng tôi cũng tới được điểm cuối của cuộc hành trình, tận đầu kia bãi. Tôi muốn đi đến hết đường không phải vì muốn khám phá cảnh vật mới lạ mà vì muốn thoả sức hít thở thứ mùi bốc ra từ lán trại nhỏ xoàng xĩnh nơi cửa bãi. Họ đặt tôi dưới ngọn gió và tôi cảm thấy cánh mũi mình run rẩy niềm vui được hít lấy thứ mùi tầm thường, nhức đầu và cực kì khó chịu với đại đa số mọi người, "ôi trời! một giọng nói phía sau tôi, mùi như mỡ khét ấy".

Nhưng tôi hít mãi không chán cái mùi khoai tây rán này.

20 ăn một

Xong. Tôi đã nhớ ra tên con ngựa. Nó là Mithra-Grandchamp.

Vincent chắc giờ đang đi qua Abbeville. Nếu đi ô tô từ Paris thì giờ này là lúc chuyển đi bắt đầu có vẻ lâu đây. Ngay tiếp theo cao tốc vắng vẻ và cực nhanh là đường quốc lộ hai làn, nơi lúc nào cũng chất đông cả dãy dài ô tô và xe tải.

Vào thời câu chuyện này xảy ra, cách đây 10 năm, Vincent, tôi và một vài người nữa có may mắn lạ thường là đã lãnh đạo một tờ nhật báo - hiện không còn tồn tại. Một nhà công nghiệp say mê báo chí, người sở hữu tờ báo đã liều cú chót phỏ thác đưa con mình cho êkíp làm việc trẻ nhất Paris trong khi âm mưu chính trị và ngân hàng đen tối ngấm ngầm muốn tước đoạt vị trí chủ bút của ông đã từ năm, sáu năm này. Ông đã dốc toàn bộ số tiền còn lại vào cuộc chiến mà không để chúng tôi biết, cũng như chúng tôi đã dồn tâm huyết đến một nghìn phần trăm vào trận đấu ấy.

Vincent giờ đang đi qua các ngã tư, bỏ lại bên trái là hướng đi tới Rouen và Croytoy để đi vào con đường hẹp dẫn tới Berck qua một dãy các khu dân cư nhỏ. Ai không quen sẽ lạc đường ở những chỗ vòng vèo thế này. Nhưng Vincent thì không vì cậu ấy đã đến thăm tôi nhiều lần. Mà không chỉ có năng khiếu định hướng, cậu ta còn làm việc đó chính xác đến cực độ nữa.

Vậy là chúng tôi làm việc liên tục. Từ sáng sớm đến tối muộn, cuối tuần và đôi khi cả đêm nữa, năm con người không còn ý thức được mệt mỏi, chiến đấu vui vẻ với khối lượng công việc của người. Mỗi tuần, Vincent nghĩ ra đến 10 ý tưởng: ba xuất sắc, năm tốt và hai cái còn lại là thảm họa. Vai trò của tôi có một phần nhỏ là buộc cậu ta lựa chọn, trái với bản tính thiếu kiên nhẫn lúc nào cũng muốn thấy mọi điều hiện ra trong đầu thành hiện thực của anh chàng.

Từ đây tôi đã nghe tiếng cậu ta vắn vồ lảng và cầu nhàu về đám cầu đường. Hai năm nữa, đường cao tốc sẽ bảo đảm giao thông cho Berck nhưng hiện tại, nó vẫn chỉ là một công trường với đoàn ô tô xếp hàng dài, chậm chạp, kẹt cứng đằng sau các xe moóc cắm trại.

Thực tế, chúng tôi không rời nhau phút nào cả. Sống cùng, ăn cùng, uống cùng, ngủ cùng, yêu và mơ ước bằng tờ báo và vì tờ báo. Ai là người nảy ra ý tưởng đi xem đua ngựa chiều hôm đó nhỉ? Vào một ngày chủ nhật mùa đông đẹp, xanh, lạnh và khô, và chúng tôi chạy xe tới Vincennes^[1]. Không ai ở đây là người hay chơi cá ngựa, nhưng bác chuyên viết thời luận về đua ngựa quý chúng tôi nên mời ra nhà hàng trường đua thiết đãi và trao tin mật - hạt vừng hé mở cánh cửa thế giới đua ngựa bí ẩn. Cứ theo đó thì chắc chắn và bảo đảm là Mithra-Grandchamp sẽ thắng và vì con ngựa được đặt cược với tỉ lệ đến 20 ăn một nên nó hứa hẹn sẽ là một món hời nho nhỏ xinh xắn, hơn đứt thu nhập của ông bố trong gia đình.

Vậy là Vincent đã đến lối vào Berck và cũng như tất cả mọi người, đang thoáng lo âu tự hỏi không biết cậu ta đến đây làm cái quái gì.

Chúng tôi ăn trưa vui vẻ trong phòng ăn lớn nhô ra trên trường đua, nơi tiếp đón từng nhóm từng nhóm người ăn mặc bánh choe, ăn cướp, ma cô, những kẻ bị cấm lưu trú và các thành phần xấu xa khác đều đang hướng về thế giới của những bước đua nước kiệu. Hải lòng và no nê, chúng tôi hút lấy hút để điếu xì- gà dài trong lúc chờ lượt đua thứ tư trong không khí nóng bỏng nơi đủ loại lý lịch tư pháp nở rộ như nấm sau mưa.

Vincent đã đến trước biển, cậu rẽ trái, đi lên con đường đất lớn mà không nhận ra phía sau đám đông người đi nghỉ hè vẫn là cảnh sắc hoang vắng và lạnh giá của Berck trong mùa đông.

Ở Vincennes, chúng tôi đã không kịp đến trước khi cuộc đua bắt đầu. Quầy đặt cược đóng sập

cửa ngay dưới mũi trước khi tôi kịp rút tập tiền mà cả ban biên tập giao mang đi đặt. Dù có lệnh giữ bí mật, nhưng cái tên Mithra-Grandchamp vẫn truyền từ nơi này sang nơi khác và con ngựa đua vô danh tiểu tốt qua tin đồn đã thành một con vật huyền thoại khiến ai cũng muốn đặt cược cho nó. Chỉ còn việc xem và hi vọng. Vào đoạn ngoặt cuối cùng, Mithra-Grandchamp bắt đầu bứt lên. Qua khúc ngoặt, nó đã vượt hơn con thứ hai năm thân và phi về đích như một giấc mơ, trước đối thủ liền sau gần 40 mét. Một chú phi cơ thực thụ. Trong bản tin thời sự hôm nay, khán giả hẳn sẽ thấy nó hơn hở trên tivi.

Ôtô của Vincent trượt trên bãi đỗ xe của bệnh viện. Ánh nắng chan hoà. Tới đây, khách đến thăm phải đứng cảm mới có thể vượt qua, với cổ họng thắt lại, những mét cuối cùng chia cách tôi với thế giới: cửa kính mở tự động, thang máy số 7 và hành lang nhỏ kinh khủng dẫn tới phòng 119. Qua cánh cửa khép hờ, người ta chỉ thấy những thân người nằm liệt giường mà số phận đã vứt bỏ đến sát ranh giới của sự sống. Nhìn cảnh tượng này, một số người thấy khó thở. Đầu tiên, họ sẽ phải lạc một chút mới đến được chỗ tôi, giọng nói quả quyết hơn và mắt bớt nhoà. Cuối cùng, khi họ đến, cứ như thợ lặn phải ngừng thở vậy. Tôi thậm chí còn biết, đến đây, trước ngưỡng cửa này, họ không còn đủ mạnh mẽ nữa và đã quay trở lại Paris.

Vincent gõ cửa và yên lặng bước vào. Tôi đã quen với việc thấy trong mắt người khác thoáng chút ánh sáng sợ hãi. Hoặc, dù sao chúng cũng không còn khiến tôi run rẩy như trước nữa. Tôi cố nhoẻn một thứ tôi hi vọng là nụ cười chào đón từ nét mặt teo tóp vì liệt. Vincent đáp lại cái nhăn nhó ấy bằng một nụ hôn lên trán. Cậu ta chẳng hề thay đổi. Mái tóc hung, vẻ mặt cau có, thân hình béo lùn nhún nhảy trên hai bàn chân tạo cho cậu ta vẻ lố lăng của một nhà hoạt động công đoàn xứ Gaule tới thăm bạn bị tai nạn do ngạt khí mỏ. Dáng nghiêng nghiêng cúi thấp, Vincent đi lại như thể một võ sĩ đấm bốc kiểu to béo nhưng yếu ớt. Hôm Mithra-Grandchamps thắng, sau vụ trể giờ, cậu ta chỉ buông một câu: "Lũ ngu. Mình đúng là ngu. về toà soạn, bọn chúng sẽ tháo rời mình ra từng mảnh cho mà xem!" Đó là lối nói ưa thích của Vincent.

Thật thà mà nói, tôi đã quên biến mất Mithra-Grandchamp. Ký ức về câu chuyện này chỉ vừa quay lại tâm trí tôi nhưng dấu vết nó để lại thì đau đớn gấp đôi. Nỗi nhớ về một quá khứ đã qua và trên hết là dần vật về những gì đã bỏ lỡ. Mithra-Grandchamp, đó là những người đàn bà ta đã không biết yêu, những cơ hội ta đã không biết nắm bắt, những khoảnh khắc hạnh phúc ta đã để bay đi. Hôm nay, dường như sự tồn tại của tôi là một chuỗi thất bại. Một cuộc đua ta biết rõ kết quả nhưng không thể thắng cược. À mà chúng tôi còn phải xoay xở để trả lại hết tiền hùn cho mọi người nữa chứ.

1. Thị trấn trong vùng đô thị Paris.

Săn vịt

Ngoài những khó chịu vốn có của hội chứng "bị nhốt", tai tôi còn bị khốn khổ nghiêm trọng. Tai trái đầy cát, còn tai phải giờ phổng đại và bóp méo mọi âm thanh ngoài phạm vi hai mét vuông. Khi có chiếc máy bay nào đến vừa lượn trên bãi biển vừa chằng quảng cáo cho công viên giải trí trong vùng, tôi có cảm tưởng như màng nhĩ tôi được ghép thêm súng máy vào vậy. Nhưng đó chỉ là chút huyền ảo thoáng qua thôi. Tiếng ồn thường trực ngoài hành lang bệnh viện còn điên đầu hơn nhiều. Mặc cho tôi đã cố gắng khiến người ta hiểu tai tôi có vấn đề, họ vẫn không bao giờ khép hộ tôi cánh cửa. Gót giày nện trên lớp thảm nhựa trải sàn, xe đẩy va vào nhau, tiếng người trò chuyện lẫn vào nhau, các ê kíp gọi hỏi nhau bằng giọng mời chào chứng khoán ngày thanh lý, dài bất không ai nghe và trên hết là tiếng máy đánh bóng sàn chạy điện như thể điểm báo địa ngục. Không những thế, bệnh nhân cũng thật kinh khủng. Một trong số họ có thú vui lúc nào cũng nghe đi nghe lại cùng một băng cassette. Thằng bé nằm cạnh tôi được tặng một con vịt bông trang bị hệ thống báo động cầu kì, phát ra tiếng nhạc chua và sắc nhọn ám ảnh mỗi khi có người bước chân vào phòng, có nghĩa là 80 lần một ngày. May cho nó là nó đã về nhà trước khi tôi bắt đầu thực hiện chiến dịch tiêu diệt con vịt. Tôi vẫn giữ kế hoạch đó dưới cùi chỏ, ai biết được các gia đình ử ê sụt mướt có thể gây ra tai họa nào hay không chứ. Tuy nhiên, huân chương danh dự dành cho hàng xóm quá thể nhất phải thuộc về một bệnh nhân nữ sau khi hôn mê, các giác quan đã đảo lộn hết cả. Bà ta cắn y tá nữ, túm lấy bộ phận kín của các điều dưỡng nam và không thể yêu cầu uống nước mà không hét lên như cháy nhà. Ban đầu, các cuộc báo động giả này cũng gây náo loạn như sắp đánh nhau đến nơi, nhưng sau đó người ta cũng chán tình cảnh ấy và mặc kệ bà ta ca thán thoả thích bất kể giờ nào, ngày hay đêm. Tấn kịch này khiến khoa Thần kinh có nét gì đó kích động giống "tổ chim cu cu" và khi họ gửi bà bạn của chúng tôi ra ngoài kêu gào "Cứu với, bọn chúng ám sát tôi!", tôi có cảm thấy đôi chút tiếc nuối.

Nhưng tách xa khỏi những ồn ào ấy, khi tĩnh lặng được phục hồi, tôi có thể nghe được tiếng bướm bay trong đầu. cần thật chú ý, thậm chí là phải tĩnh tâm mới nghe được vì tiếng đập cánh của chúng gần như không thể nhận thấy. Một hơi thở mạnh cũng đủ che lấp âm thanh ấy. Vậy nên mới thật đáng ngạc nhiên. Thính giác của tôi không tốt hơn nhưng tôi nghe chúng ngày càng rõ. Chắc tai tôi thành tai bướm mất rồi.

Chủ nhật

Qua cửa sổ, tôi thấy mặt ngoài các toà nhà bằng gạch đỏ sáng rực lên dưới những tia nắng đầu tiên. Màu gạch giống hệt màu cuốn ngữ pháp Hy Lạp của thầy Rat, kỉ niệm hồi năm lớp Tám. Tôi chưa bao giờ đủ xuất sắc cần thiết trong việc nghiên cứu thứ ngôn ngữ này, nhưng tôi yêu thứ màu ấm và sâu mở ra thế giới học tập nơi ta gặp gỡ con chó của Alcibiade^[1] và những người anh hùng của trận Thermopyles. Người bán màu gọi nó là "hồng cổ đại". Khác hẳn thứ màu hồng băng dính trong hành lang bệnh viện. Càng khác xa màu tím hoa cà ở các chân cột và khuôn cửa trong phòng tôi, thứ màu tím khiến người ta liên tưởng đến giấy gói ngoài một chai nước hoa rẻ tiền.

Chủ nhật. Chủ nhật sẽ đáng sợ nếu bất hạnh thay, không có vị khách viếng thăm nào thông báo đến và không có bất kì thể loại sự kiện nào phá vỡ chuỗi thời gian đặng đặng giờ này nổi giờ kia ở đây. Không thực hành vận động, không luyện tập chỉnh âm, cũng không làm việc với bác sĩ tâm lý. Xuyên qua sa mạc chỉ có duy nhất một ốc đảo là khoảng thời gian làm vệ sinh ngắn ngủi, thậm chí còn ngắn hơn thường ngày. Những ngày như thế này, ảnh hưởng kéo dài của bữa tiệc rượu tối thứ Bảy cộng với tâm trạng tiếc nuối chuyến picnic gia đình, cuộc thi bắn hay câu tôm bỏ lỡ do phải trực khiến các y tá rơi vào trạng thái ngây ngô cơ học và giờ tắm rửa có vẻ giống giờ xả thịt hoặc nhúng nước hơn. Xịt gấp ba loại nước hoa tốt nhất lên người cũng không che giấu được sự thật là chúng ta bốc mùi.

Chủ nhật. Nếu có người bật hộ tivi thì đừng để lỡ. Để làm điều này, cần phải cao mưu, nếu không bạn sẽ phải chờ ba hay bốn tiếng trước khi có người tốt bụng nào đó đến chuyển kênh khác hộ. Và đôi khi, tốt hơn là nên từ chối một chương trình thú vị nếu ngay sau đó là một vở kịch sùt sùi, một trò chơi nhạt nhẽo hay một talk-show âm ỉ. Tiếng hoan hô khiến tai tôi đau nhức. Tôi thích sự yên lặng của phim tài liệu về nghệ thuật, lịch sử hay động vật. Tôi chỉ nhìn hình mà không bật lời bình, như thể đang lặng ngắm ngọn lửa trại.

Chủ nhật. Chuông nhà thờ trình trọng điểm giờ. Trên tường, quyển lịch nhỏ Ủy ban nhân dân tặng được xé hàng ngày đã chỉ tháng Tám. Ngược đời thế nào, thời gian ở đây đứng yên một chỗ lại điên cuồng lao vun vút ngoài kia? Trong vũ trụ thu hẹp của tôi, thì giờ như kéo dài ra và tháng năm trôi nhanh như chớp. Tôi không nhớ ra giờ đã là tháng Tám. Bạn bè, phụ nữ, trẻ con, tất cả rải rác khắp nơi theo ngọn gió nghỉ hè. Tôi trượt mình theo suy nghĩ đến các trại nghỉ hè, mặc kệ đôi chút xót xa những hình ảnh ấy gây ra cho tôi. Ở Anh, một đám trẻ đạp xe từ khu chợ về. Nụ cười sáng bừng trên khuôn mặt. Một vài đứa từ lâu đã đến tuổi phải lo nhiều thứ, nhưng trên con đường hai bên đổ quên nở rộ này, mỗi đứa trong chúng đều có thể tìm lại được nét hồn nhiên đã đánh mất. Chiều nay, chúng sẽ đi vòng quanh đảo bằng canô. Động cơ nhỏ sẽ chiến đấu với luồng nước. Ai đó sẽ nằm dài phía trước tà, nhắm mắt và buông thõng tay xuống nước lạnh. Trong vùng Midi này, ta cần núp bên trong những căn nhà để tránh ánh nắng gắt. Vẽ đầy sổ cảnh núi sông. Một con mèo con gầy chân tìm các góc râm trong khu vườn của cha xứ, và xa xa, một đám mây hình đàn bò mòng bao trùm cả vùng đầm lầy, nơi toả mùi thơm của thứ rượu anít mẻ đầu tiên. Khắp nơi gấp rút sửa soạn cho buổi họp mặt tại nhà đầu tiên, buổi gặp khiến các bà mẹ ngáp dài vì mệt nhưng với tôi lại là một nghỉ thức tuyệt vời đã bị lãng quên: bữa ăn trưa.

Chủ nhật. Tôi chăm chú nhìn chồng sách chất đống dưới bệ cửa sổ, một thư viện nhỏ khá vô dụng vì hôm nay, chẳng ai sẽ đến đọc cho tôi nghe cả. Seneque, Zola, Chateaubriand, Valery Larbaud ở đó, chỉ cách tôi một mét, mà không tài nào với tới được. Một con ruồi đen xì tới đậu trên mũi tôi. Tôi vận đầu để làm nó ngã. Nhưng nó vẫn bám riết lấy tôi. Các trận đấu thời Hy Lạp - La Mã ta vẫn xem trong Thế vận hội Olympic cũng chẳng dữ dội đến thế. Chủ nhật mà.

1. Nhà hùng biện, chính khách thời Hy Lạp cổ đại.

Các tiểu thư Hồng Kông

Tôi thích du lịch. May mắn là qua nhiều năm, tôi đã tích trữ được khá khá hình ảnh, mùi vị, cảm giác để vẫn có thể đi đây đó vào những ngày nơi đây bầu trời u ám không cho phép tôi ra ngoài. Đó là những chuyến lang thang kì lạ. Mùi khét của một quán bar ở New York. Hương vị khốn cùng trong khu chợ Rangoon. Những mẩu nhỏ vụn vặt của thế giới. Đêm trắng buốt giá ở Saint-Peterbourg hay ánh mặt trời cháy rực khó tin ở Furnace Creek trong sa mạc Nevada. Tuần này, đặc biệt hơn một chút, mỗi sớm bình minh, tôi lại bay đến Hồng Kông, nơi tổ chức thảo luận giữa các nhà in báo của tôi trên thế giới. Tôi vẫn tiếp tục dùng từ "báo của tôi", dù cách nói ấy đã trở thành hão huyền, nhưng từ ngữ sở hữu như vậy tạo nên một sợi chỉ mảnh nối tôi với thế giới đang chuyển động ngoài kia.

Ở Hồng Kông, tôi gặp chút khó khăn trong việc tìm đường vì không như nhiều người khác, tôi chưa bao giờ đi tham quan thành phố. Bởi cứ mỗi lần có dịp, tôi lại có việc đột xuất. Nếu không ồm ngay trước ngày đi, tôi cũng làm thất lạc hộ chiếu hoặc cần đi viết phóng sự ở một nơi nào đó khác. Tóm lại, đủ mọi sự tình cờ khiến tôi không đến được đó. Một lần, tôi đã để chỗ của mình lại cho Jean-Paul K, người từng sống nhiều năm trong tù tại Beyrouth, nhằm đi nhằm lại danh sách các vùng trồng nho lớn ở Bordeaux để không phát điên. Mất anh ta lấp lánh cười sau cặp kính tròn khi mang cho tôi một chiếc điện thoại không dây, vật khiến anh ta vô cùng kinh ngạc. Tôi rất quý Jean-Paul nhưng chưa bao giờ gặp lại con tin của Hezbollah sau đó, hẳn là vì xấu hổ khi đã chọn sắm vai phụ trong thế giới những quần vớ áo trong một thời kì như thế. Nhưng hiện giờ, tôi là tù nhân, còn anh ấy là người tự do. Và vì tôi không biết hết các toà lâu đài ở Medoc nên tôi sẽ phải tìm một loại kính cầu nguyện khác hòng lấp đầy những giờ quá trống. Tôi sẽ đếm các nước xuất bản báo của tôi. Đã có 28 nước tham gia vào liên hợp các quốc gia yêu thích nó rồi.

Ấy mà giờ các bạn đang ở đâu, các chị em đồng chí của tôi, những đại sứ không mệt mỏi quảng bá cho cái French touch ^[1] của chúng ta? Cả ngày trong phòng khách khách sạn, các bạn nghiền ngẫm, tra xét bằng tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Thái, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Séc, cố gắng trả lời câu hỏi siêu hình nhất: Cô ấy ^[2] là người như thế nào? Tôi hình dung hiện các bạn đang rải rác khắp nơi trên đất Hồng Kông, qua những con phố nhỏ bán máy tính xách tay rực rỡ ánh đèn neon, lon ton chạy theo vết chiếc nơ con bướm của ngài Tổng giám đốc - người bắt tất cả mọi người bước theo quân lệnh. Nửa Spirou ^[3], nửa Bonaparte ^[4], ngài ta chỉ dừng bước trước những toà nhà chọc trời cao nhất, kiêu hãnh và khinh thị nhìn như thể sắp nuốt chửng chúng vậy.

Chúng ta sẽ đi đâu, thưa chỉ huy? Nhảy xuống xuống bay tới Macao để đốt vài đồng đôla xuống địa ngục hay trèo lên quán bar Felix của khách sạn Peninsula do ông kiến trúc sư người Pháp Philippe trang trí? Tính ích kỷ thúc đẩy tôi chọn đề xuất thứ hai. Vốn rất ghét bị chụp ảnh, trong quán rượu xa hoa trên cao ấy, tôi và 10 khuôn mặt Paris khác đã được Philippe vẽ chân dung vào lưng ghế. Tất nhiên việc này được tiến hành trước khi số phận biến tôi thành thằng bù nhìn xấu xí. Tôi không biết ghế in hình tôi có được nhiều người chọn để ngồi không, nhưng các bạn đừng kể sự thật cho anh bán quán đấy nhé. Những người như họ mê tín lắm và sẽ không có cô gái Trung Hoa xinh xắn bé nhỏ mặc váy ngắn nào tới ngồi lên ghế in hình tôi nữa đâu.

-
1. Dấu ấn Pháp.
 2. Đại từ nhân xưng trong tiếng Pháp là elle, dùng để đặt tên cho tạp chí Elle.
 3. Nhân vật hoạt hình trong sêri truyện tranh nổi tiếng Spirou và Fantasio của Pháp.
 4. Napoleon Bonaparte.

Thông điệp

Nếu góc của bệnh viện đó có vẻ gì giống một trường trung học Ănglô-Xăcxông thì những khách quen của quán cà phê lại thuộc Câu lạc bộ các nhà thơ đã mất tích. Bọn con gái với ánh mắt khó hiểu, con trai xăm mình và đôi khi đeo nhẫn. Chúng ngồi trên ghế, tụ tập nói chuyện về các cuộc ẩu đả và xe phân khối lớn, hút thuốc lá hết điều này đến điều khác. Đôi vai vốn đã khom lại dường như còn phải gánh thêm cây thánh giá, kéo lê số phận khốn khổ mà ghé qua bệnh viện này chỉ là một biến cố nổi giữa tuổi thơ thảm hại với tương lai của kẻ bị sa thải. Khi tôi ngang qua căn hầm ám khói của chúng, tất cả chợt im lặng đầy kính cẩn, nhưng trong mắt chúng, tôi không thấy có chút thương xót hay cảm thông nào cả.

Qua ô cửa sổ để ngỏ, "trái tim đồng" của bệnh viện đang đập, tiếng chuông làm run rẩy không trung bốn lần mỗi giờ. Trên chiếc bàn đầy những chiếc cốc không là một máy đánh chữ nhỏ với tờ giấy hồng đặt lệch. Hiện giờ nó hãy còn trắng không, nhưng tôi chắc chắn một ngày nào đó, tôi sẽ viết vào đó một thông điệp. Tôi sẽ chờ.

Bảo tàng Grevin

Đêm nay, tôi mơ màng đến thăm bảo tàng Grevin. Bảo tàng đã thay đổi nhiều. Vẫn còn lối vào theo phong cách của Thời kỳ Đẹp ^[1], những cửa kính, những phòng trưng bày huyền ảo. Những bộ sưu tập nhân vật đương thời đã không còn. Trong phòng đầu tiên, tôi không lập tức nhận ra các hình người được trưng bày. Vì người may trang phục đã khoác thường phục lên cho chúng nên tôi buộc phải kiểm tra từng bức một bằng cách tưởng tượng họ trong chiếc áo blu trắng trước khi hiểu ra rằng những kẻ rồi việc mặc áo phong ngắn tay, mấy cô gái váy ngắn, tượng bà nội trợ với xe đẩy hàng, cậu thanh niên đội mũ bảo hiểm, tất cả thực ra đều là các y tá và điều dưỡng nam và nữ cứ thay nhau qua lại đầu giường tôi từ sáng đến tối. Tất cả họ đều ở đó, cứng đờ trong sáp, dịu dàng hay thô lỗ, nhạy cảm hay thờ ơ, chủ động hay lười biếng, những người cười mở với tôi và những người chỉ coi tôi là một bệnh nhân như bao bệnh nhân khác.

Ban đầu, một số người khiến tôi kinh sợ. Tôi chỉ thấy họ như những kẻ gác ngục nơi tôi đang bị giam giữ, những kẻ giúp thi hành một âm mưu ghê tởm. Sau đó, tôi căm thù những nhân viên khiến tay tôi bị vụn khi đặt tôi vào xe lăn, bỏ quên tôi cả đêm trước màn hình vô tuyến, bỏ tôi trong một tư thế đau đớn mặc cho tôi phản đối. Trong vài phút hay vài giờ, tôi đã muốn giết họ. Rồi thời gian cũng nhấn chìm những cơn tức giận lạnh lùng nhất, họ dần trở thành người thân của tôi, những người thực hiện một cách tàn nhẫn nhiệm vụ tế nhị của mình: dựng lại một chút cây thánh giá để nó không đè quá đau lên vai chúng tôi.

Tôi gán cho họ những biệt danh kỳ cục chỉ mình tôi biết để có thể gọi bằng giọng vang rền như sấm của mình khi họ bước vào phòng: "Hello, Mắt xanh! Xin chào, Êm chã!" Hiển nhiên họ không biết gì về biệt danh của mình. Người hay nhảy quanh giường tôi và thỉnh thoảng đột ngột dừng ở tư thế biểu diễn của các tay chơi rock để hỏi "Thế nào?", là David Bowie ^[2]. Giáo sư là người làm tôi cười với bộ mặt trẻ con, tóc muối tiêu và vẻ nghiêm trọng đáng yêu mỗi khi phát ngôn câu: "Không sao là được". Rambo và Terminator ^[2] chắc hẳn không phải kiểu dịu dàng. Tôi thích Nhiệt kế ^[2] hơn bọn họ, nếu không thường xuyên quên rút nhiệt kế ra khỏi nách tôi thì hẳn cô ấy phải là một nhân viên tận tụy mẫu mực.

Nhà nặn sáp của bảo tàng Grevin không nắm bắt thành công tất cả các khuôn mặt đỏ bừng và xinh xắn của những con người đã sống ở miền Bắc từ vài thế hệ giữa những cơn gió vùng bờ biển Opale và mảnh đất màu mỡ Picardie, những người luôn nói tiếng địa phương khi họ gặp nhau. Một số hầu như không có nét nào giống. Hẳn cần tài năng của các họa sĩ thời Trung Cổ với ngòi bút vẽ đám đông xứ Flandres sống động kỳ diệu mới có thể làm được điều ấy. Nhưng nghệ sĩ của chúng ta thì không. Tuy vậy, anh ta cũng đã biết nắm bắt một cách ngây thơ nét duyên dáng tươi trẻ của các y tá học việc, cánh tay chắc lắn và màu son ửng trên đôi má tròn. Rồi khỏi phòng, tôi tự nhủ mình yêu tất cả bọn họ, những đao phủ của tôi.

Sang phòng tiếp theo, tôi ngạc nhiên khi phát hiện đó là phòng của mình trong Bệnh viện Hàng hải, được làm giống hệt. Nhưng khi bước lại gần, tranh, ảnh, áp-phích lại có vẻ tạo thành những mảng chắp vá với những sắc màu không xác định, cách bài trí gây ảo giác về một khoảng cách nhất định, như chi tiết trên bức tranh toan trường phái ấn tượng. Trên giường không có một ai ngoài chỗ trống giữa tấm vải trải giường và ánh sáng trắng nhợt nhạt bao quanh. Không khó khăn gì để nhận ra các nhân vật đang lơ lửng hai bên chiếc giường bỏ không. Họ là một vài thành viên trong đoàn bảo vệ cự ly gần tự phát mọc lên quanh tôi ngay sau khi tôi bị tai biến.

Trên ghế, Michel cẩn thận ghi tiếp vào cuốn vở khách viếng thăm toàn bộ những gì tôi nói. Anne-Marie đang cầm một bó hồng 40 bông. Bernard, một tay cầm cuốn Nhật ký của một tùy viên đại sứ của Paul Morand, tay kia phác một cử chỉ của luật sư. Cặp kính mắt tròn gọng sắt đặt trên mũi cậu ta hoàn thiện nốt vẻ ngoài giống một nhà bảo vệ luật pháp chuyên nghiệp. Florence ghim tranh của bọn trẻ lên tấm panô bản thảo, mái tóc đen của cô viền quanh nụ cười

rầu rĩ và Patrick, dựa lưng vào tường, dường như đang mãi miết suy tư. Bức tranh gần như sống động này gợi ra một cảm giác dịu dàng rõ rệt, một nỗi buồn lan toả và mối xúc động nặng nề cô đặc mà tôi cảm nhận được mỗi khi họ đến.

Tôi những muốn tiếp tục cuộc hành trình xem viện bảo tàng còn dành cho tôi những ngạc nhiên nào khác nữa, nhưng trong hành lang tối tăm, một nhân viên bảo vệ rọi thẳng đèn vào mặt khiến tôi hấp háy mắt. Tỉnh dậy, một nữ y tá bé nhỏ với cánh tay tròn bằng xương bằng thịt đang nghiêng người phía trên tôi, tay cầm đèn pin: "ông muốn uống thuốc ngủ luôn bây giờ hay một tiếng nữa?"

1. Một giai đoạn trong lịch sử xã hội châu Âu, kéo dài từ nửa cuối thế kỷ 19 đến trước Chiến tranh Thế giới thứ Nhất: hoà bình và phồn vinh.
2. Biệt danh tác giả đặt cho các nhân viên y tế, trong đó David Bowie là tên của một ca sĩ nhạc rock nổi tiếng người Anh.

Anh chàng khoác lác

Trên chiếc ghế băng trong lớp cấp ba ở Paris, nơi mài mòn đũng những chiếc quần jean đầu tiên, tôi có một anh bạn hàng xóm cao, mặt hồng hào tên Olivier. Cậu ta có thói hay bịa chuyện nhưng chính điều đó khiến việc nói chuyện với anh chàng này rất dễ chịu. Với cậu ta, không việc gì phải mua vé xem phim cả. Vì cậu luôn luôn có chỗ ngồi tốt nhất và không bao giờ không còn chỗ cả. Mỗi thứ hai, Olivier lặng lẽ đón chúng tôi với những câu chuyện không thua gì Nghìn Lẻ Một Đêm. Nếu không phải cậu đi chơi hôm chủ nhật với Johnny Hallyday thì cũng là đến London xem phần tiếp theo của James Bond, trừ phi không ai cho cậu ta mượn chiếc Honda mới. Vào thời đó, xe phân khối lớn của Nhật xuất hiện ở Pháp và gây kích động các sân trường giờ ra chơi. Từ sáng đến tối, cậu bạn cùng lớp phỉnh phờ chúng tôi bằng những lời nói dối từ linh tinh đến nghiêm trọng, chẳng hề e dè sáng tác ra chuyện mới cho dù chúng mâu thuẫn với những điều cậu ta nói lúc trước. Lúc mười giờ là trẻ mồ côi, trưa đã là con trai độc nhất trong gia đình và đến chiều cậu ta có thể phát hiện ra mình có bốn bà chị trong đó một người là vô địch trượt băng nghệ thuật, về bố cậu ta, một công chức trung hậu trên thực tế, tuy theo ngày mà trở thành người sáng chế ra bom nguyên tử, ông bầu của nhóm nhạc Beatles hoặc đứa con bí mật của tướng De Gaulle. Vì chính Olivier không sắp xếp tư duy mình cho trật tự nên chúng tôi cũng chẳng phản nản với cậu ta về tính vô lý của những câu chuyện ấy. Chuyện nào quá "khó tiêu", bạn bè mới e dè góp ý, nhưng khi ấy cậu ta phản đối ra mặt với những câu "Tôi thề là thật mà!" đầy phần nộ thì mọi người cũng nhanh chóng đầu hàng.

Lần cuối cùng tôi gặp Olivier, cậu không làm nghề dẫn đường sẵn, không làm nhân viên bí mật hay cố vấn của một thủ lĩnh Hồi giáo như từng lên kế hoạch mà trong quán rượu, nơi tài năng bất tận loè thiên hạ được vận dụng hợp lý.

Tôi hơi tiếc vì đã không coi trọng anh chàng vì từ giờ trở đi, tôi sẽ ghen tị với Olivier và nghệ thuật kể chuyện của cậu ấy. Tôi chưa từng nghĩ mình cũng có thể kể dễ dàng như vậy ngay cả khi tôi đã đang bắt đầu sáng tác ra cho mình hàng loạt số phận vinh quang thay thế cho tôi hiện nay. Lúc này, tôi là vận động viên đua xe Công thức 1. Chắc chắn các bạn đã thấy tôi ở vài đường đua ở Monza hay Silverstone. Chiếc xe bí ẩn màu trắng, không nhãn hiệu cũng không biển số đó chính là tôi. Nằm dài trên giường, tôi muốn nói trong buồng lái máy bay của mình, tôi đã ngoặt các đường cong với hết tốc lực và đầu tôi, nặng trĩu vì mũ bảo hiểm, đau đón chúc xuống dưới tác động của trọng lực. Tôi cũng đóng vai những anh lính quèn trong một sêri chương trình tivi về các trận chiến vĩ đại trong lịch sử, đã tham gia chiến đấu tại Alesia, Poitiers, Marignan, Austerlitz và Con đường các Quý bà^[1]. Vì bị thương trong lần đổ bộ tại Normandie nên tôi không rõ liệu mình có tham gia nhảy dù xuống Điện Biên Phủ không. Trong tay bác sĩ trị liệu vận động, tôi chỉ là một đấu thủ làng nhàng trong cuộc đua xe đạp Vòng quanh nước Pháp trong một chặng đua buổi tối. Bác sĩ giúp tôi làm dịu các bắp cơ đang nổi tung vì gắng sức. Nhưng bất ngờ, tôi đã bay lên đỉnh đèo Tourmalet và nghe tiếng hò reo của đám đông dọc đường lên đỉnh và tiếng rít gió của nan hoa khi xuống dốc, vượt trước những tay sừng sỏ nhất đến 15 phút.

1. Các trận chiến lớn trong lịch sử.

"A day in the life" [1]

Vậy là chúng ta đã đi gần hết quãng đường, phần còn lại chỉ là tôi sẽ kể lại cái ngày thứ Sáu mừng Tám tháng Mười hai năm 1995 ấy, một ngày bi thảm trong ký ức. Ngay từ đầu, tôi đã muốn kể lại những thời khắc cuối cùng làm Con Người một cách tử tế của mình, nhưng hiện tại tôi đã khác đến nỗi mỗi khi tìm cách nhảy vào kho kỷ niệm, tôi lại cảm thấy choáng váng. Tôi không còn biết phải nắm bắt thời gian bằng cách nào nữa, nặng nề và vô vọng, không thể tóm lấy như những giọt thủy ngân lăn ra từ chiếc nhiệt kế vỡ đôi. Từ ngữ không thể hình thành được. Nói thế nào về thân thể mềm mại và ấm áp của người phụ nữ cao, tóc nâu mà tôi dựa vào lần cuối cùng tỉnh giấc mà không hề để tâm đến, thậm chí còn cái gấu? Mọi thứ hôm ấy đều xám xịt, nhão nhoẹt và nhẵn nhụi: Bầu trời, con người, thành phố mệt mỏi vì ngành giao thông đình công suốt nhiều ngày. Như hàng triệu người Paris khác, Florence và tôi khởi đầu ngày mới oế oải, mắt lơ đãng và vẻ mặt mệt mỏi, bước thẳng vào một mối lãng nhăng khó gỡ. Tôi máy móc làm tất cả các công đoạn đơn giản mà hôm nay đã là điều thần kỳ với mình: cạo râu, mặc quần áo, uống một cốc sôcôla. Tôi đã quyết định từ nhiều tuần trước hôm nay là ngày đi thử mẫu xe mới của một hãng của Đức. Họ cho tôi toàn quyền sử dụng chiếc xe và tài xế trong vòng một ngày. Đến giờ hẹn, một anh chàng trẻ tuổi ăn mặc đúng cách đợi tôi trước cửa toà nhà, tựa lưng vào một chiếc BMW màu ghi xám. Từ cửa sổ, tôi thấy chiếc xe khách xù và xa hoa ấy. Tôi tự hỏi không biết trông mình sẽ ra sao với chiếc áo vest cũ bằng vải bò trong cỗ xe sang trọng dành cho viên chức cấp cao ấy. Tựa trán vào cửa kính, tôi cảm nhận rõ cái lạnh. Florence dịu dàng vuốt gáy tôi. Lời tạm biệt chỉ nghe thoáng qua, môi chúng tôi chỉ khẽ mấp máy. Tôi đi nhanh xuống các bậc cầu thang vẫn còn nghe mùi xi đánh gỗ. Đó sẽ là thứ mùi cuối cùng của thời xưa cũ.

I read the news today, oh boy [2].

Giữa hai bản tin về tình trạng giao thông kinh khủng trên đài là một bài hát của Beatles, "A day in the life". Tôi đã định viết một bài hát "cũ" của Beatles, nhưng đúng là thừa lời vì bản thu âm cuối cùng của họ là từ năm 1970. Xuyên qua rừng Boulogne, chiếc BMW lướt đi như một tấm thảm bay, một tổ kén êm ái và khoái lạc. Tài xế dễ chịu. Tôi trình bày với cậu ta kế hoạch buổi chiều: đến đón con trai tôi ở nhà mẹ nó cách đây 40 cây số và đưa nó về thành phố lúc chập tối.

He did not notice that the lights had changed [3]...

Từ tháng Bảy khi tôi không sống trong nhà cũ của gia đình nữa, tôi và cậu con trai Theophile chưa có dịp nào thực sự trò chuyện như hai người đàn ông với nhau. Tôi tính sẽ dẫn thằng bé đến nhà hát xem kịch, sau đó đi ăn vài con sò trong một quán bia ở quảng trường Clichy. Chúng tôi đã quyết định sẽ ở bên nhau cả cuối tuần này. Chỉ hy vọng kế hoạch sẽ không bị cuộc đình công ngăn trở.

I'd like to turn you on [4].

Tôi thích bản nhạc này nhất khi cả dàn nhạc chơi càng lúc càng mạnh và bùng nổ ở nốt cuối cùng. Tựa như một chiếc piano rơi từ tầng 60 xuống đất. Phố Levallois đây rồi. Chiếc BMW dừng trước cửa toà soạn. Tôi hẹn anh lái xe đón lúc 3 giờ chiều.

Trên bàn làm việc chỉ có duy nhất một lời nhắn, nhưng vô cùng nghiêm trọng! Tôi phải gọi ngay tức khắc cho Simone V., bà cựu bộ trưởng bộ Y tế, người đàn bà nổi tiếng nhất nước Pháp và người suốt đời đứng ở bậc trên cùng điện Pantheon [5] tượng trưng của báo chúng tôi. Cuộc gọi này không phải tình cờ. Ban đầu, tôi hỏi khắp toà soạn không hiểu chúng tôi có thể đã nói hay làm gì khiến một nhân vật gần như thần thánh ấy phản ứng như vậy. "Tôi chắc tại bà ta không hài lòng lắm với bức ảnh của mình trên số vừa rồi", cô trợ lý của tôi nhẹ nhàng thông

báo vấn đề. Tôi kiểm tra số báo vừa nói và thấy ngay bức ảnh bị buộc tội, bức hình khiến thần tượng của báo có vẻ buồn cười hơn là nổi bật. Đó chính là một trong những bí ẩn của nghề này. Một chủ đề được nghiên cứu suốt nhiều tuần, lật đi giở lại trong tay những kẻ lão luyện nhất nhưng không ai nhận thấy sai lầm mà một sinh viên thực tập mới được 15 ngày nhìn ra ngay. Tôi đã phải chịu đựng một cơn giông tố trong điện thoại. Nhân vật này luôn tin rằng toà báo âm mưu chống lại mình suốt nhiều năm nay nên tôi thật quá khó khăn để thuyết phục bà ta tin vào điều ngược lại, rằng chính bà mới là người được chúng tôi tôn thờ. Bình thường việc sửa chữa, chấp vá này là của Anne-Marie, chỉ đạo biên tập, người luôn kiên nhẫn một cách hoàn hảo với các nhân vật nổi tiếng, trong khi tôi, về ngoại giao, lại giống thuyền trưởng Haddock^[6] hơn là Henry Kissinger^[7]. Khi gác máy sau 45 phút trò chuyện, tôi kiệt sức.

Mặc dù lịch sự mà nói, họ "có đôi chút nhặt nhẹo", nhưng các quý ông quý bà tổng biên tập của toà soạn cũng không bao giờ bỏ lỡ một trong những bữa trưa mà Geronimo, ngài thủ lĩnh da đỏ, còn được những người ủng hộ gọi là Louis XI hay vị đại diện bảo thủ tổ chức để "điểm lại tình hình". Chính tại đây, tầng trên cùng, trong phòng ăn lớn nhất dành riêng cho quan chức cấp cao, chỉ huy vĩ đại nhỏ từng giọt dầu hiệu cho phép tính toán chỉ số tình cảm dành cho từng khách mời. Giữa lòng yêu mến dựa trên giọng nói mượt như nhung với câu đáp trả khô khan ác ý là cả loạt điệu bộ nhăn mặt và gãi râu. Tôi không nhớ nhiều về bữa ăn cuối đó, hẳn chẳng phải vì tôi đã uống nước thay cho cốc rượu của kẻ bị kết án. Tôi nhớ trong thực đơn có món thịt bò. Có lẽ chúng tôi đã mắc chứng bò điên, chứng bệnh 15 năm nay không được nhắc đến. Ừ bệnh đến 15 năm nên giờ chúng tôi mới có thời gian mà nhìn nó biểu hiện. Điểm khó chịu nhất của bữa trưa kiểu này là mãi không kết thúc. Khi tôi gặp lại anh lái xe, bầu trời tối đã sụp xuống mặt tiền bằng kính của toà nhà. Để tiết kiệm thời gian, tôi ghé qua phòng làm việc lần nữa như một tên trộm, không chào tạm biệt ai cả. Bốn tiếng đồng hồ đã trôi qua từ lúc bắt đầu bữa trưa.

"Chúng ta sẽ kẹt xe mất".

"Tôi xin lỗi".

"Ngài có toàn quyền mà..."

Trong một thoáng, tôi muốn dừng hết mọi thứ: huỷ vé nhà hát, nói với thằng bé Theophile lùi cuộc hẹn của hai bố con lại để về chui vào chăn với một hộp phomát trắng và chơi ô chữ. Nhưng tôi quyết định cưỡng lại cảm giác mệt mỏi đang dâng tràn ấy.

"Chỉ cần không đi vào đường cao tốc là được.

"Xin theo ý ngài..."

Dù động cơ khoẻ nhưng chiếc BMW vẫn chết cứng trong đám đông hỗn loạn trên cầu Suresnes. Chúng tôi chạy dọc trường đua Saint-Cloud rồi bệnh viện Raymond-Poincaré ở Garches. Mỗi lần qua đây, tôi không thể không nhớ lại một kỷ niệm từ thuở nhỏ khá đen tối. Khi còn là học sinh trường cấp ba Condorcet Paris, tôi căm ghét hết thảy các giờ thể dục ngoài trời trên sân vận động Marche ở Vaucresson^[8]. Một hôm, chiếc xe chở chúng tôi đã tông thẳng vào một người đàn ông đang chạy ra từ bệnh viện. Một tiếng động kỳ quặc, một cú phanh gấp và người này chết ngay lập tức, để lại trên kính xe một vệt máu dài. Hôm đó cũng là một buổi chiều mùa đông như bây giờ. Sau khi làm xong mọi thủ tục thì trời đã tối. Một tài xế khác chở chúng tôi quay lại Paris. Ngồi ở nửa sau xe, chúng tôi hát "Penny Lane" với giọng run rẩy. Luôn luôn là nhạc Beatles. Không biết đến khi Theophile 44 tuổi, thằng bé sẽ nhớ những bài hát nào nhỉ?

Sau khi chạy xe một tiếng rưỡi, chúng tôi cũng đến trước ngôi nhà tôi đã sống trong suốt 10 năm. Sương buông xuống khu vườn, nơi đã từng vang lên bao tiếng la hét, cười đùa nắc nẻ thuở còn hạnh phúc. Thằng bé Theophile đợi chúng tôi ngoài lối vào. Nó ngồi trên balô, sẵn

sàng cho chuyển đi chơi cuối tuần. Tôi muốn gọi cho Florence, bạn gái mới của tôi, để nghe giọng nàng nhưng giờ là tối thứ Sáu, chắc nàng đã đi lễ với bố mẹ rồi. Tôi sẽ thử gọi lại sau vở kịch. Lần duy nhất tôi tham dự nghi thức này của gia đình Do Thái là ở Montainville, trong nhà ông bác sĩ già người Tunisia đã đỡ đẻ cho hai đứa con tôi. Từ lúc đón thằng bé, mọi thứ trở nên thật rời rạc. Mắt tôi mờ đi và suy nghĩ cứ rối tung trong đầu. Nhưng tôi vẫn ngồi sau vô-lăng chiếc BMW, cố gắng tập trung vào các vệt màu cam trên tấm biển báo. Tôi lái chậm nhưng chỉ nhận ra tức thì trong ánh đèn pha các khúc quanh mà tôi đã lái qua hàng nghìn lần. Tôi cảm nhận mồ hôi đang nhỏ giọt trên trán và khi đi ngang qua một chiếc ô tô khác, tôi thấy thành hai chiếc. Ngay ngã tư đầu tiên, tôi dừng xe lại bên đường, lảo đảo ra khỏi chiếc BMW. Hầu như không đứng vững nổi, tôi ngồi xếp xuống ghế sau, trong đầu chỉ có một suy nghĩ: phải quay lại làng - nơi Diane, chị dâu tôi làm y tá. Trong trạng thái gần như mất ý thức, tôi bảo Theophile chạy đi tìm bác sĩ ngay khi chúng tôi đến nhà chị ấy. Vài giây sau, Diane đã ra. Chị kiểm tra cho tôi trong vòng một phút và tuyên án: "Đến bệnh viện ngay. Càng nhanh càng tốt". Bệnh viện cách đó 15 cây số. Lần này, tài xế khởi động xe như thể đua tốc độ. Tôi cảm thấy cực kỳ kỳ lạ, như thể vừa nuốt một viên ma túy gây ảo giác và tự nhủ rằng những ý nghĩ tưởng tượng kiểu này không còn hợp với tuổi của mình nữa. Không giây phút nào tôi thoáng nghĩ có lẽ mình sắp chết. Trên đường từ Mantes, chiếc BMW kêu gừ gừ sắc lạnh và chúng tôi vượt qua nguyên một hàng biển báo dọc đường. Tôi muốn nói gì đó kiểu như: "Chậm thôi. Sẽ tốt thôi mà. Không cần gây tai nạn đâu", nhưng không âm thanh nào thoát khỏi miệng tôi và đầu tôi lắc lư không kiểm soát nổi. Bản nhạc sáng nay của Beatles quay lại trong trí nhớ. And as the news were rather sad, I saw the photograph ^[9]. Rất nhanh chóng, chúng tôi đã tới nơi. Trong bệnh viện, người ta chạy lung tung từ các hướng. Họ chuyển tôi với cánh tay buông lỏng lẻo vào một chiếc xe lăn. Cánh cửa xe BMW sập lại nhẹ nhàng. Ai đó đã nói với tôi một lúc nào đó, rằng muốn biết xe tốt, hãy nghe nó sập cửa như thế nào. Ánh đèn nông trên hành lang khiến tôi loá mắt. Trong thang máy, những con người xa lạ luôn miệng động viên và Beatles đã chơi đến nốt cuối trong "A day in the life". Chiếc piano rơi từ tầng 60. Trước khi nó vỡ vụn, tôi đủ thời gian cho một suy nghĩ cuối cùng. Phải huỷ đặt chỗ ở nhà hát. Dù sao chẳng nữa, hai bố con cũng sẽ đến muộn. Tối mai đi vậy. Nhân tiện, Theophile đâu rồi nhỉ? Và tôi chìm vào hôn mê.

1. Một ngày bình thường.
2. Tôi đã đọc tin tức hôm nay, ôi chàng trai...
3. Anh ta không nhận ra mọi thứ đã đổi khác rồi.
4. Tôi muốn làm cậu vui...
5. Công trình ghi danh các nhân vật lịch sử và những người làm rạng danh cho nước Pháp.
6. Nhân vật trong bộ truyện tranh "Những cuộc phiêu lưu của Tintin", nổi tiếng với cách cư xử theo cảm hứng.
7. Nhà ngoại giao tài ba của Hoa Kỳ dưới thời tổng thống Nixon (1973 - 1977), đã đoạt giải Nobel Hoà Bình năm 1973.
8. Cách Paris 20km về phía Tây.
9. Tin tức khá buồn, tôi đã trông thấy bức ảnh.

Kỳ nghỉ kết thúc

Mùa hè đã gần kết thúc. Đêm dịu đi và tôi lại bắt đầu thu mình dưới lớp chăn xanh lơ dày ghi chữ "Bệnh viện Paris". Mỗi ngày thêm hàng loạt khuôn mặt quen thuộc quay trở về sau kỳ nghỉ: bà thay chăn đệm, bác sĩ nha khoa, anh đưa thư, một y tá đã lên chức bà của một nhóc Thomas nào đó và anh chàng hồi tháng Sáu đã gãy ngón tay vì thanh giát giường. Ta lại thấy lại những biểu hiện cũ, thói quen cũ và ngày đầu tiên mọi người quay về bệnh viện sau kỳ nghỉ này khiến tôi biết chắc mình đã thực sự bắt đầu một cuộc sống mới ở đây, giữa những giường, ghế, hành lang này chứ không phải ở bất kỳ đâu khác.

Tôi đã có thể lâu lâu được một bài hát ngắn về con känguru, bài thánh ca đo tiến bộ của tôi trong chính âm:

"Känguru nhảy lên tường,

Tường sờ thú,

Chúa ơi, nó cao quá,

Chúa ơi, nó đẹp quá".

Tôi chỉ được nghe đồn đại về các cuộc tái xuất khác: sách mới ra mắt, trường học khai giảng, dân Paris về lại thành phố. Sắp tới tôi sẽ còn nghe nhiều hơn khi khách du lịch về lại Berck với đầy những tin tức kỳ lạ. Có vẻ Theophile đi giày basket gót nhấp nháy khi dậm xuống sàn thì phải. Giờ ta có thể đi theo thằng bé trong bóng tối. Trong lúc chờ đợi, tôi nhấm nháp tuần cuối cùng của tháng Tám với tâm trạng gần như nhẹ bẫng vì lần đầu tiên sau một thời gian dài, tôi không có cảm giác đếm từng ngày kinh khủng như từ đầu kỳ nghỉ. Cảm giác ấy rõ ràng đã khiến tôi bỏ lỡ phần lớn thời gian ấy.

Chống khuỷu tay lên chiếc bàn có bánh xe nhỏ bằng formica dùng thay bàn làm việc, Claude đọc lại những đoạn văn chúng tôi đã kiên nhẫn kéo ra từ vô định các buổi chiều trong suốt hai tháng qua. Tôi rất vui khi được nghe lại một vài trang. Các trang khác làm chúng ta thất vọng. Một cuốn sách được làm từ những thứ như thế này ư? Vừa nghe, tôi vừa quan sát mấy lọn tóc nâu, đôi má nhợt nhạt quá đổi mà nắng và gió cũng chỉ đủ làm lan màu hồng nhè nhẹ, đôi bàn tay với tĩnh mạch dài xanh nhạt của cô và cảnh tượng sẽ trở thành hình ảnh - kỷ niệm của một mùa hè chăm chỉ. Quyển vở xanh cô chép kín một mặt bằng nét chữ thẳng đứng cẩn thận, hộp bút học sinh đựng đầy bút để thay khi cần, chồng khăn giấy sẵn sàng cho những cơn khạc đờm dữ dội nhất và chiếc túi sợi đỏ thỉnh thoảng cô lấy ra ít tiền đi mua cà phê. Qua miệng túi khép hờ, tôi thấy một chìa khoá phòng khách sạn, một vé tàu điện ngầm và một tờ một trăm franc gấp làm bốn, như thể những đồ vật mang về từ máy dò không gian sau khi được gửi đến Trái Đất tìm hiểu cách sống, giao thông và trao đổi thương mại của người Trái Đất hiện đại. Cảnh tượng ấy khiến tôi lúng túng và ngẫm nghĩ. Trong vũ trụ này, có chìa khoá nào mở được chiếc áo lặn của tôi không? Một chuyến tàu điện ngầm không có điểm kết thúc? Một thứ tiền đủ mạnh để mua lại tự do cho tôi? Phải tìm ở nơi khác. Tôi sẽ tới đó.

Berck - Plage1, tháng Bảy - Tám năm 1996.

Thị trấn ven biển thuộc thành phố Berck

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>